

TÀI LIỆU ÔN THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 1 NĂM 2025 - 2026

ÔN VÒNG CẤP TRƯỜNG (file1-640 câu)

Thầy cô, phụ huynh đặt mua tài liệu liên hệ trực tiếp SĐT – Zalo: 0342180123. Thêm nhóm tài liệu riêng các lớp.

Cập nhập tài liệu ôn cấp Trường, Huyện, Tỉnh toán VIOLYMPIC, VIOEDU, TNTV, SKKN, BP các lớp 1-5



I. PHẦN ĐỀ

Câu 1. Tiếng nào có vần "ep"?



Câu 2. Điền vần "em" hoặc "êm" thích hợp vào chỗ trống:

Cô mở vở vẽ của Tâm cho Hà x..... . Tâm vẽ Hà đang chia quà cho em nhỏ.

Câu 3. Câu nào chứa tiếng có vần "em"?

A. Mẹ thả cá chép ở hồ.

B. Mẹ làm nem chua cho cả nhà.

C. Bố trầm ngâm bên bếp lửa.

D. Bà mở cửa để ngăn mưa.

Câu 4. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "kip, dịp, nhíp" có chung vần

Câu 5. Các tiếng "rèm, tem, xem" có chung vần gì?

A. am

B. êm

C. em

D. âm

Câu 6. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:



bánh k ...

Câu 7. Các tiếng "đêm, nệm, tem" có chung vần gì?

A. im

B. em

C. êm

D. âm

Câu 8. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



... ép

Câu 9. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "ném, xem, thềm" có chung vần

Câu 10. Tiếng nào có vần "êp"?

- A. nem B. đēm C. bēp D. dēp

Câu 11. Tên đồ vật nào chứa tiếng có vần "im"?



- A. B. C. D.

Câu 12. Tiếng nào có vần "âp"?

- A. tháp B. thép C. thấp D. thấp

Câu 13. Từ nào chứa tiếng có vần "âm"?

- A. cá mập B. củ sām C. lúa nēp D. bēp lửa

Câu 14. Câu nào chứa tiếng có vần "ep"?

- A. Bō đi chợ mua giỏ tēp cho mē.
B. Mē làm nem chua cho cả nhā.
C. Chī Ngā phụ mē làm bēp.
D. Bē Trā nām xem tī vī.

Câu 15.Điền vần thích hợp vào chỗ trống:



con ch

Câu 16.Các tiếng "nếp, rệp, xếp" có chung vần gì?

- A. ep B. âp C. êp D. ip

Câu 17. Tên con vật nào chứa tiếng có vần "im"?



A. B. C. D.

Câu 18. Đây là gì?



A. ba lô B. tem thư C. cửa sổ D. bếp lửa

Câu 19. Điền vần "im" hoặc "ip" thích hợp vào chỗ trống:

Trà và Thu rủ nhau đi xem bộ ph ... "Sẻ nhỏ và gà thi mùa".

Câu 20. Từ nào chứa tiếng có vần "âp"?

A. trầm ngâm B. chìm ngấm C. tấp nập D. sắp xếp

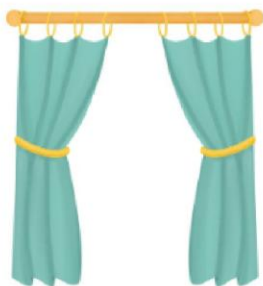
Câu 21. Tiếng nào có vần "âm"?

A. gấp B. thăm C. cầm D. gấp

Câu 22. Tiếng nào có vần "êm"?

A. ném B. xem C. nếm D. xếp

Câu 23. Đây là gì?



A. cặp B. rèm C. dép D. kìm

Câu 24. Các tiếng "nép, dép, đẹp" có chung vần gì?

A. ip B. ep C. êp D. âp

Câu 25. Tiếng nào có vần "im"?

A. sẫm B. lam C. xám D. tím

Câu 26. Điền vần "am" hoặc "ăm" thích hợp vào chỗ trống:

Thắm là cô bé ăm áp và có đ ...am.. mê.

Câu 27. Tiếng nào có vần "em"?

- A. cam B. nắm C. kem D. sim

Câu 28. Những tiếng nào có vần "ang"?

- A. sáng B. vàng C. thẳng D. thang E. nâng

Câu 29. Tiếng nào có vần "ip"?

- A. kim B. nhíp C. dép D. rèm

Câu 30. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "kim, tim, sim" có chung vần

Câu 31. Bạn nhỏ đang làm gì?



- A. đi bộ B. nằm ngủ C. xem phim D. múa ca

Câu 32. Điền "ch/tr" thích hợp vào chỗ trống:

Bé vẽ im bìm bịp.

Câu 33. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "đem, ném, xem" có chung vần

Câu 34. Tên đồ vật nào có vần "ep"?



A.



B.



C.



D.

Câu 35. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "tép, chép, khép" có chung vần

Câu 36. Điền "r/d/gi" thích hợp vào chỗ trống:

Bà mua ép cho bé.

Câu 37. Tên con vật nào có vần "im"?



A.



B.



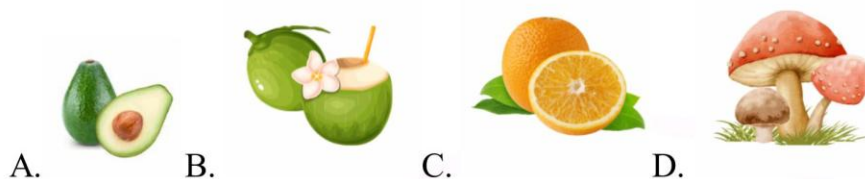
C.



D.

Câu 38. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Câu 39. Tên rau củ quả nào có vần "âm"?



Câu 40. Tên đồ ăn nào có vần "em"?



Câu 41. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



nhà ... ằng

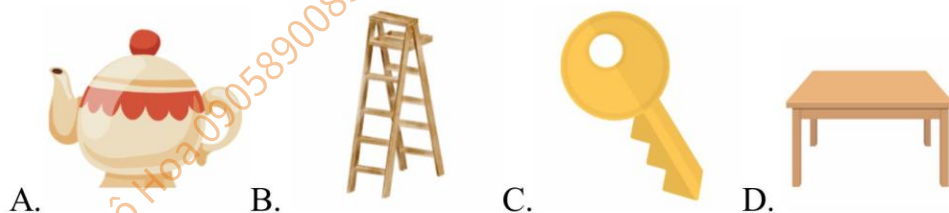
Câu 42. Những tiếng nào có vần "ac"?

A. bạc B. hạc C. rác D. lác E. sáp

Câu 43. Những tiếng nào có vần "âng"?

A. nấng B. tầng C. tấng D. mang E. nâng

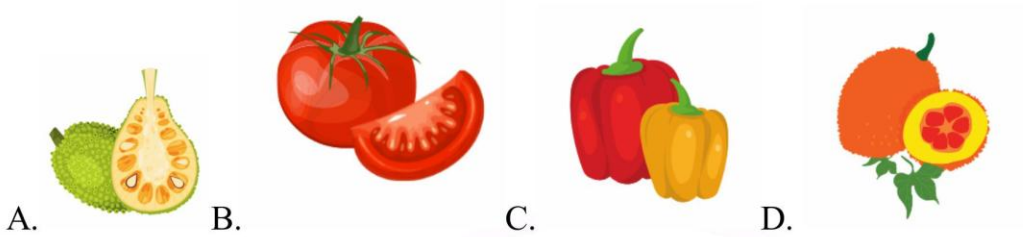
Câu 44. Tên đồ vật nào có vần "ang"?



Câu 45. Tiếng "lượn" có vần "ươn".

A. Đúng B. Sai

Câu 46. Tên loại quả nào có vần "âc"?



Câu 47. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



con ắc kè

Câu 48. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



Bé ... ặng mẹ.

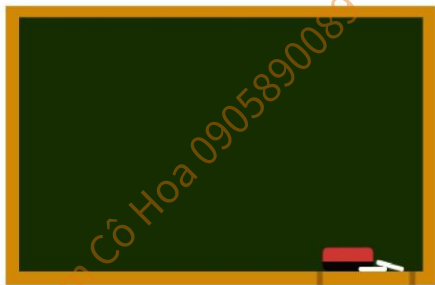
Câu 49. Câu nào chứa tiếng có vần "ươt"?

- A. Chú ghé ăn cỏ bên khóm tre.
- B. Dế mèn bò ra từ hang nhỏ.
- C. Đàn dê đang ăn cỏ non.
- D. Chú chó nhỏ bị ướt mưa.

Câu 50. Những tiếng nào có vần "ắc"?

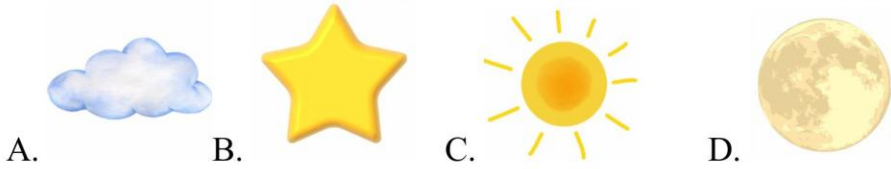
- A. sắc B. khắc C. khác D. khát E. nhạc

Câu 51. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



cái ... ảng

Câu 52. Đâu là mặt trăng?

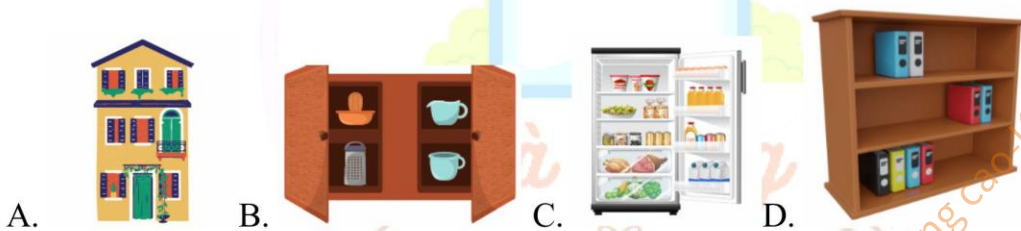


Câu 53. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:



x phim

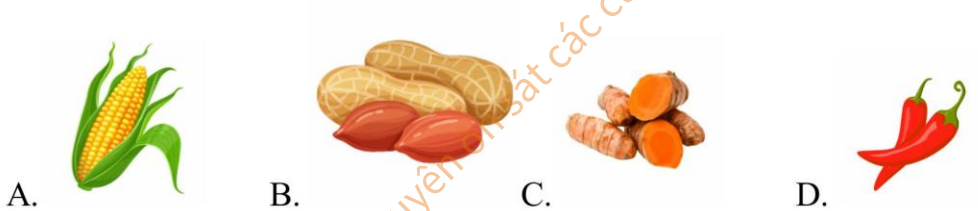
Câu 54. Đâu là nhà tầng?



Câu 55. Đâu là con cá vàng?



Câu 56. Tên loại rau củ quả nào có vần "ac"?



Câu 57. Giải câu đố sau:

Mặt gì tròn vo

Đêm rằm sáng tỏ

Chị Hằng, chú Cuội

Ngó nhìn theo em?

A. mặt trăng B. mặt bàn C. mặt đất D. mặt biển

Câu 58. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Mẹ r ... com ăn sáng.

Câu 59. Tiếng "mượt" có vần "uôt".

- A. Đúng B. Sai

Câu 60. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "làng, mang, vang" có chung vần

Câu 61. Đây là ai?



- A. bác sĩ B. thợ rèn C. nhạc sĩ D. ca sĩ

Câu 62. Những tiếng nào có vần "ăng"?

- A. tặng B. nắng C. vàng D. tăng E. hang

Câu 63. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "vác, thác, hạc" có chung vần

Câu 64. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



thịt ... ạc

Câu 65. Những tiếng nào có vần "âc"?

- A. chắc B. nhắc C. nhạc D. gác E. nhắc

Câu 66. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:

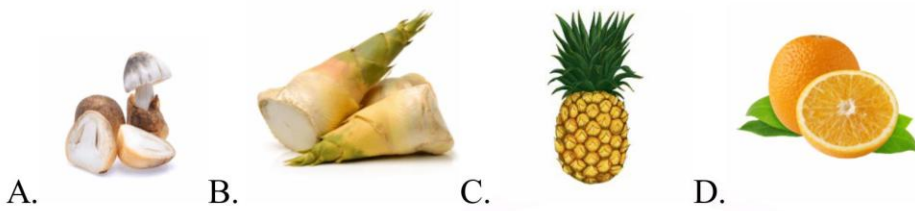


Bé nghe ... ạc.

Câu 67. Câu nào chứa tiếng có vần "ươn"?

- A. Bố mua nhà ở tầng năm.
B. Nhà bà có vườn cà chua chín đỏ.
C. Mẹ làm mứt nho cho bé ăn.
D. Bé có một chú lợn đất.

Câu 68. Tên loại rau củ quả nào có vần "ăng"?



Câu 69. Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống:



Câu 70. Đâu là rửa bát?



Câu 71. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng.

Gió	ồ ó ồ.
Gà	vì vu.
Chú chó	sủa giữ nhà.

Câu 72. Chọn câu đúng được sắp xếp từ các từ sau:

Mẹ/cho/./che/bé/ô

- A. Mẹ bé ô che cho. B. Mẹ ô cho bé che.
C. Mẹ che cho ô bé. D. Mẹ che ô cho bé.

Câu 73. Điền chữ "n" hoặc "l" thích hợp vào chỗ trống:

Gióùa qua khe cửa.

Câu 74. Đáp án nào sắp xếp đúng trật tự từ trong bảng chữ cái?

- A. v, r, s B. r, s, t C. k, n, m D. ơ, ô, ê

Câu 75. Những tiếng nào có âm "đ"?

- A. đồ B. di C. đ D. da E. đi

Câu 76. Điền âm thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "thìa, thua, thư" có chung âm

Câu 77. Từ nào viết đúng chính tả?

- A. gi nhớ B. ngi hè C. nghệ sĩ D. ghồ cửa

Câu 78. Những từ nào chứa âm "o" trong khổ thơ sau?

"Chú bò no cỏ
Ngủ ở bờ đê
Gió về khe khẽ
Nhẹ cho bò ngủ."

(Như Mai)

- A. bò, no, ló, gió, giỏ B. bò, no, tỏ, cỏ, vo
C. bò, no, đồ, có, gió D. bò, no, cỏ, gió, cho

Câu 79. Điền chữ "n" hoặc "l" thích hợp vào chỗ trống:

"Lá dừa vừa no gió
Cứ đu đưa, đu đưa
Trưa hè đỏ nhưửa
Chờ mưa ở phía xa."

(Như Mai)

Câu 80. Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:



cáửa

Câu 81. Tên những loại rau củ quả nào có âm "ê"?

- A.  B.  C.  D.  E. 

Câu 82. Câu nào có từ chứa chữ "k"?

- A. Bé và bố đi mua phở bò cho cả nhà.
B. Mẹ cho bé ra phố cổ ở Thủ đô.
C. Bé kể về cô cho bố mẹ nghe.
D. Nhà bé Hà có chó xù.

Câu 83. Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống sau?

- A. xẻ B. sẻ C. cưa D. mua E. chưa

Câu 84. Điền chữ "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

"Ở khu nọ có mía, me và bí đỏ. Me chẻ bí đỏ to lù. Bí đỏ chẻ me chua. Mía ...e ra thì la to:

- Quả gì có vị đó, chả có gì mà chẻ cả.

Từ đó, họ chả chẻ nữa."

(Theo Mai Hà An)

Câu 85. Đáp án nào chỉ gồm các từ đúng chính tả?

- A. gế dựa, từ ngữữ B. ngữ mê, ghò má
C. ghò bó, gà ghô D. ngã ngữ, ngô nghê

Câu 86. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng.

da	dễ
y	lạ
kì	tá

Câu 87. Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng.

	hổ
	dê
	ngựa

Câu 88. Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu?

Dì Ba cho mẹ cả ... cá to.

- A. giỏ B. dỏ C. rỏ D. giỏ

Câu 89. Tên những sự vật sau có chung âm gì?



- A. âm "c" B. âm "i" C. âm "d" D. âm "x"

Câu 90. Tiếng nào có thanh ngã (~)?

- A. dứa B. vừa C. cửa D. sữa

Câu 91. Vần nào xuất hiện trong câu sau?

Chú thỏ nhảy từ bụi cỏ này sang bụi cỏ kia.

- A. oi B. ưi C. ai D. ay

Câu 92. Những vần nào xuất hiện trong đoạn thơ sau?

"Hoa cà tím tím

Hoa huệ trắng tinh

Hoa nhài xinh xinh

Đua nhau cùng nở."

(Sưu tầm)

- A. inh, ung B. ăng, em C. im, um D. oa, um

Câu 93. Vần nào xuất hiện trong câu sau?

Mùa đông đi qua, gấu nâu ra khỏi hang, nhìn những ánh nắng le lói qua kẽ lá.

- A. ăng B. ông C. ôm D. ôi

Câu 94. Những vần nào xuất hiện trong đoạn thơ sau?

"Cái con chìa vôi

Đậu trên cây mít

Nó kêu rú rít

Mít đã chín rồi."

(Nguyễn Lâm Thắng)

- A. êu, in B. ut, ai C. oi, ên D. et, êt

Câu 95. Những vần nào không xuất hiện trong câu sau?

Ngày ngày, gà mẹ siêng năng đưa gà con đi kiếm ăn trong sân.

- A. ay, on B. ăng, iêng C. iêm, ong D. iêp, iêt

Câu 96. Tên những con vật sau có chung vần gì?



- A. êm B. em C. ên D. en

Câu 97. Tên những đồ vật sau có chung vần gì?



- A. ôi B. boi C. âu D. oa

Câu 98. Câu nào không có từ chứa vần "ăng"?

- A. Bụi tre rì rào trong đêm gió mát.
B. Mùa đông, cành cây bàng khẳng khiu, trơ trụi lá.
C. Mặt hồ phẳng lặng, chốc chốc lại có con cá ngoi lên làm gợn sóng.
D. Trăng đêm thu tròn vành vạnh, sáng cả một góc sân nhà Minh.

Câu 99. Đây là đồ vật gì?



- A. ổ khoá B. chìa khoá C. tấm thiệp D. chiếu cói

Câu 100. Vần nào không xuất hiện trong câu sau?

Nắng lên xua tan màn sương còn đọng trên lá.

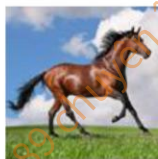
- A. ăng B. ây C. ua D. ong

Câu 101. Vần nào xuất hiện trong câu sau?

Em bé cười hơn hờ khi nhìn thấy đồ chơi.

- A. an B. ương C. ươi D. uông

Câu 102. Tên con vật nào có vần "im"?



- A. B. C. D.

Câu 103. Từ nào viết đúng chính tả?

- A. cá chê B. bát tráo C. chung cư D. trời rom

Câu 104. Đây là con gì?



A. con vịt B. con cua C. con rùa D. con nhím

Câu 105. Giải câu đố sau:

Con gì ăn cỏ
Đầu có hai sừng
Lỗ mũi buộc thừng
Kéo cày rất giỏi?

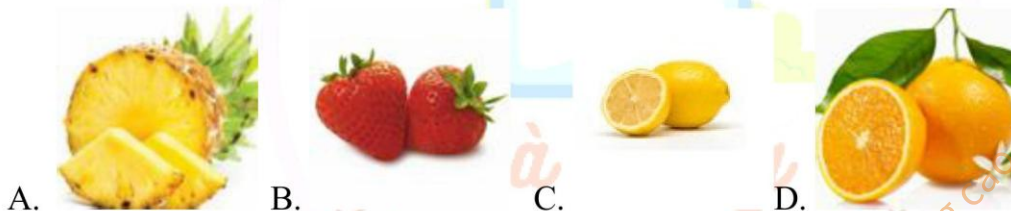
A. con mèo B. con gà C. con trâu D. con chó

Câu 106. Vần nào xuất hiện trong câu sau?

Tiếng cồng chiêng rộn rã khắp bản làng.

A. iên B. iêt C. iêp D. iêng

Câu 107. Tên loại quả nào có âm "ư"?



A. B. C. D.

Câu 108. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành từ đúng.
đền p[...]

A. ân B. ơi C. an D. in

Câu 109. Vần nào không xuất hiện trong câu sau?

Thầy cô dạy bé phải biết kính trọng ông bà, bố mẹ.

A. ich B. iêt C. inh D. ong

Thư ngỏ!

Xin cảm ơn các thầy cô và các bậc phụ huynh đã tin tưởng và ủng hộ em. Tài liệu là công sức của em Hà Trang soạn, tổng hợp với mục đích giúp các con học tập tốt và ôn thi tốt mong các thầy cô và các bậc phụ huynh không chia sẻ trong các nhóm zalo, facebook tránh trường hợp trục lợi lấy tài liệu đem đi bán. Bên em chỉ dùng tài khoản zalo mang tên “Hà Trang” sdt zalo 034280123 các tài khoản khác đều là giả mạo. Thầy cô quan tâm tài liệu liên hệ số điện thoại trên để được hưởng những quyền lợi tốt nhất!

Thầy cô, phụ huynh tham gia sử dụng các loại tài liệu tham khảo bên em đều được tham gia nhóm riêng để hỗ trợ trong suốt quá trình ôn thi.

Em xin kính chúc các thầy cô giáo, quý phụ huynh và các em học sinh sức khỏe, đạt nhiều thành tích xuất sắc trong năm học và trong cuộc sống. Em xin chân thành cảm ơn!

Câu 110. Đây là quả gì?



- A. quả xoan B. quả nho C. quả cam D. quả xoài

Câu 111. Câu nào có từ chứa vần "iêc"?

- A. Mùa thu, tiết trời mát mẻ, lá vàng rơi nhẹ theo gió.
B. Hôm qua, mẹ nấu miến ngan rất ngon.
C. Chủ nhật, bố mẹ cho bé đi xem xiếc thú.
D. Rau diếp cá có vị chua chua, thanh mát.

Câu 112. Đây là quả gì?



- A. măng cầu B. hồng xiêm C. dưa hấu D. đu đủ

Câu 113. Đây là đồ vật gì?



- A. bánh xe B. hộp cơm C. đồng hồ D. bình hoa

Câu 114. Các từ sau có chung vần gì?

dòng sông, con ong, quả bóng

- A. ong B. oang C. oanh D. ang

Câu 115. Từ nào viết sai chính tả?

- A. cây lâm B. nét na C. con nai D. lăm lem

Câu 116. Tiếng nào ghép với tiếng "cày" để tạo thành từ?

- A. cày B. mây C. chăn D. bình

Câu 117. Những vần nào xuất hiện trong câu sau?

- A. ông, iêm B. ăng, ang C. ôp, ôm D. iệt, iên

Câu 118. Câu nào có từ chứa vần "iêp"?

- A. Bé chọn màu vàng / Vẽ đồng lúa chín
B. Bé chọn màu cam / Vẽ ông mặt trời
C. Bé chọn màu đỏ / Vẽ màu mái ngói
D. Bé chọn màu xanh / Vẽ rừng trùng điệp

Câu 119. Những vần nào xuất hiện trong câu sau?

Mây đen ùn ùn kéo đến, mưa xối xả trắng đất trời.

- A. ut, ơn B. en, ơi C. ut, ôn D. ơn, ôn

Câu 120. Vần nào không xuất hiện trong câu sau?

Sau cơn mưa, cầu vồng hiện lên rực rỡ.

- A. ông B. ong C. iên D. âu

Câu 121. Từ nào chứa tiếng có vần "ắt"?

- A. ngăn nắp B. chấp vá C. nhỏ nhất D. bát đĩa

Câu 122. Đâu là nến?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 123. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



Bạn nhỏ giúp mẹ ... ửa bát.

Câu 124. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "khét, nét, rét" có chung vần

Câu 125. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:



mũ l

Câu 126. Đâu là khăn len?



Câu 127. Từ nào chứa tiếng có vần "ân"?

- A. san sẻ B. thật thà C. cẩn thận D. ngắn gọn

Câu 128. Từ nào chứa tiếng có vần "en"?

- A. giá rét B. búp sen C. tên lửa D. bến xe

Câu 129. Câu nào chứa tiếng có vần "ê"?

- A. Lam chằm chằm đạp xe trên phố.
B. Tết đến cả nhà sum họp bên mâm cơm.
C. Nhi chăm chú ngắm bể cá.
D. Em bé đùa trên tấm thảm.

Câu 130. Câu nào chứa tiếng có vần "ân"?

- A. Bé rửa chân để đi ngủ.
B. Chị rửa mặt cho bé.
C. Bé chăm chỉ quét nhà.
D. Mẹ cất đồ ở tủ.

Câu 131. Đây là củ gì?



- A. củ hành B. củ nghệ C. củ gừng D. củ tỏi

Câu 132. Chọn từ thích hợp để điền vào câu tục ngữ sau:

Gàn mực thì đen, gàn [...] thì rạng.

- A. sao B. trắng C. đèn D. lửa



Câu 133. Đây là con gì?

- A. con rắn B. con báo C. con ngựa D. con lừa

Câu 134. Những vần nào xuất hiện trong đoạn văn sau?

Sân nhà bà ở quê có giàn bí. Từ mặt đất, dây bí bò lan rộng ra cái giàn bằng tre mà bà dựng lên. Lá bí to, nụ bí nho nhỏ thật đẹp.

- A. ân, ât B. êp, ôt C. on, ay D. ơn, ên

Câu 135. Chọn chữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành từ đúng.

cây [...]e

- A. gh B. kh C. tr D. nh

Câu 136. Câu nào không có từ chứa vần "âc"?

- A. Bông hoa hồng rực rỡ với chiếc áo đỏ thắm.
B. Tiếng pháo hoa ùng ùng khiến bé Hà thức giấc.
C. Lá gấc xanh, phủ kín cả giàn làm mát góc sân nhỏ.
D. Những bậc thang lên núi rất cao và nguy hiểm.

Câu 137. Tên đồ vật nào có âm "ua"?



Câu 138. Chọn từ thích hợp để điền vào thành ngữ sau:

Ở hiền gặp [...]

- A. vui B. ác C. bực D. lành

Câu 139. Những vần nào không xuất hiện trong câu sau?

Mùa đông đi qua, thảo xám hân hoan vui đùa cùng các bạn thú rừng khác.

- A. ông, oan B. ung, am C. ôm, oai D. ân, ung

Câu 140. Các từ sau có chung vần gì?

cây bàng, làng xóm, sáng sớm

- A. ach B. anh C. ang D. âng



Câu 141. Đây là gì?

- A. quả khế B. quả na C. quả bí D. quả tạ

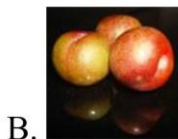
Câu 142. Từ nào chứa tiếng có vần "ôn"?

- A. sơn ca B. thợ săn C. trốn tìm D. cẩn thận

Câu 143. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ có vần "ôt" ?

- A. cà rốt, lá lốt, bột mì B. quả nhót, cột nhà, cà rốt
C. bột mì, cột nhà, đồ chót D. cà rốt, bột mì, quả ớt

Câu 144. Tên quả nào chứa tiếng có vần "âc"?



Câu 145. Đây là con gì?

- A. con ngan B. con lợn C. con gà D. con vịt

Câu 146. Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ chấm:

Bé ...ặt chú ngựa vằn.

- A. n B. x B. l D. s

Câu 147. Tên loại củ nào có vần "ac"?

- A. củ lạc B. củ sả C. củ gừng D. củ cà rốt



Câu 148. Đây là gì?

- A. tia nắng B. tia lửa C. tia sét D. tia điện

Câu 149. Từ nào chứa tiếng có vần "un"?

- A. bật lửa B. đèn ngủ C. bí đỏ D. bún bò

Câu 150. Vần nào có trong câu văn sau?

Bố đạp xe, chở bé đi khắp phố.

- A. op B. âp C. ap D. ôp

Câu 151. Từ nào chứa tiếng có vần "em"?

- A. nhãn vở B. ghé đèm C. chả nem D. thêm nhà

Câu 152. Đây là gì?



A. củ lạc B. củ nghệ C. củ gừng D. củ cà rốt

Câu 153. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

"Quả me có vị ...

Làm ô mai ngon quá

Quả sầu riêng rất lạ

Người chê, người bảo thơm."

(Theo Xuân Quỳnh)

A. mặn B. đắng B. ngọt D. chua

Câu 154. Các tiếng "mát", "hát", "cát" có chung vần gì?

A. â B. ut C. ot D. at



Câu 155.

Đây là con gì ?

A. cá mập B. cá vàng C. cá ngựa D. cá bống



Câu 156. Đây là gì?

A. búa B. dưa C. cưa D. mưa

Câu 157. Tên con vật nào chứa tiếng có vần "on"?



A.



B.



B.



D.



Câu 158. Đây là gì?

A. quả mít B. quả khế C. quả na D. quả lê

Câu 159. Vần nào có trong câu văn sau:

Quả na chín ngọt lịm.

A. ơm B. em C. ôm D. im



Câu 160. Đây là gì?

- A. cà phê B. cà rốt C. cà tím D. cà chua

Câu 161. Đây là quả gì?



- A. quả mận B. quả gấc C. quả ớt D. quả nhót

Câu 162. Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ chấm:

búp măng ...on

- A. n B. th C. l D. nh

Câu 163. Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ chấm:

Chú Hà mang ...om đi bắt cá.

- A. n B. l C. r D. b

Câu 164. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm:

Nhà bà Nga có Bà có cá quả, cá chép, cá rô phi.

- A. hồ cá B. nhà gỗ C. ô tô D. phố cổ

Câu 165. Các tiếng "cọp", "chóp", "họp" có chung vần gì?

- A. Om B. op C. ot D. on

Câu 166. Tiếng nào có chung vần với tiếng "búp"?

- A. lớp B. cúp C. bếp D. bắp

Câu 167. Tên con vật nào chứa tiếng có vần "ên"?



A.



B.



C.



D.

Câu 168. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ chấm:

Bố mua tặng ông bà củ s... rất to.

- A. âm B. am C. om D. em

Câu 169. Từ nào chứa tiếng có vần "ang"?

- A. sân băng B. nhà tầng C. vàng trắng D. lá bàng

Câu 170. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ chấm:

Bố b..... xe đạp cho bé Hà, bé Hà đạp khắp sân nhà.

- A. om B. om C. ơn D. on

Câu 171. Câu nào chứa tiếng có vần "yêm"?

- A. Bé tập đếm số. B. Bé có yếm đỏ.
C. Mẹ đi thăm cô Diệp. D. Bố làm cơm tấm.

Câu 172. Câu nào chứa tiếng có vần "êp"?

- A. Kha đưa ấm trà cho bố. B. Mẹ làm cơm ở bếp.
B. Bà kho cá trắm. D. Chị Hà rửa quả mơ.

Câu 173. Câu nào chứa tiếng có vần "ui"?

- A. Con châu chấu im lìm bên bụi cỏ. B. An gửi thư cho dì Tâm.
C. Bé chia sẻ đồ chơi cho bạn. D. Bầu trời có đám mây trôi.

Câu 174. Câu nào chứa tiếng có vần "ao"?

- A. Cây đào sai trĩu quả. B. Ổi chín thơm trên cây.
C. Vải chín đỏ trên cây. D. Sim tím lịm trên đồi.

Câu 75. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống sau:

Mẹ đi mua chó con. Vừa đem về tới nhà, chú chó đã chạy th[...] chân bé.

- A. ao B. eo C. ui D. ưi

Câu 176. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống sau:

Bé An chăm chú xem bà bở c[...], nhai trà.

- A. êu B. oi C. au D. âu

Câu 177. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống sau:

Đàn tr[...] gặm cỏ trên đồi. Lũ trẻ chăn trâu lại thi nhau chạy nhảy vui vẻ.

- A. ui B. au C. âu D. ưi

Câu 178. Giải câu đố sau:

Cái gì để thờ
Nằm ở trên môi
Bạn cần đến tôi
Mỗi ngày mỗi ngày?



Câu 179. Các tiếng gan , chan, can có chung vần gì ?

- A. ân B. ăn C. an D. in

Câu 180. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm ?

Tâm thăm ... en

- A. l B. m C. v D. b

Câu 181. Giải câu đố sau ?

Con gì ăn cỏ

Cho bé sữa ngon

- A. ngựa B. bò C. sư tử D. hà mã

Câu 182. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau:

Giờ t... tâm , phố xá tấp nập , xe cô đi rầm rập.

- A. ôm B. ên C. an D. am

Câu 183. Giải câu đố sau ?

Con gì ra rả

Râm ran cả hè

- A. Con vịt B. Con ve C. con lợn D. con sóc

Câu 184. Vần nào có trong câu thơ sau ?

Chị đi khe khẽ

Cho bé ngủ ngon

Ôm bé thủ thi

Em mơ giấc tròn

- A. ơm B. am C. om' D. ôm

Câu 185. Con gì thích ăn hạt dẻ?

- A. con trâu B. con bò C. con sóc D. con hổ

Câu 186. Tên loài hoa nào dưới đây có vần "ông" ?

- A. hoa mai B. hoa hồng C. hoa phượng D. hoa đào

Câu 187. Các tiếng "thước, bước, nước" có chung vần gì?

- A. vần "ươn" B. vần "uoc" C. vần "ương" D. vần "iêc"

Câu 188. Điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống sau:

"Chú gà.... nhỏ

Cái mỏ màu vàng

Chú gáy vang vang

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

- A. mái B. trống C. con D. vàng

Câu 189. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. chim sẻ B. sẻ gổ C. sắp xếp D. xinh xắn

Câu 190. Đây là cái gì?



- A. cái gương B. cái giương C. cái giường D. cái bờm

Câu 191. Dòng nào dưới đây có vần "ênh"?

- A. bò kết, mũi hếch, con ếch B. con rết, con ếch, gạo nếp
C. ốc sên, mũi hếch, mút tét D. dòng kênh, mênh mông, bập bênh

Câu 192. Vần nào không xuất hiện trong đoạn thơ sau?

"Lông vàng mát dịu
Mắt đen sáng ngời
Ôi chú gà ơi!
Ta yêu chú lắm."

(Phạm Hổ)

- A. vần "ơ" B. vần "ang" C. vần "uông" D. vần "ông"

Câu 193. Giải câu đố sau:

Con gì thích các loài hoa
Ở đâu hoa nở dù xa cũng tìm
Cùng nhau cần mẫn ngày đêm
Làm ra mật ngọt lặng im tặng người?

- A. Con bướm B. con sâu C. con ong D. con chim

Câu 194. Trong câu: "Ánh nắng xuân sưởi ấm mọi nơi." có những vần gì?

- A. anh, ăng, uân, uoi, âm, an, â B. uông, uoi, uôi, ang, at, oi, an
C. ương, anh, an, uông, ân, ươn, oi D. anh, ăng, uân, uoi, âm, oi, ơ

Câu 196. Trong các từ, cụm từ sau, từ, cụm từ nào sai chính tả?

- A. vượn vai B. bay lượn C. cháo sườn D. cháo sườn

Câu 197. Trong các từ sau, từ nào không có vần "ương"

A. trường học B. sườn đồi C. sương mù D. tương lai

Câu 198. Từ nào còn thiếu trong câu sau? "Bình yên lấp đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy của mẹ"

A. Héo héo B. mập mạp C. mũm mĩm D. xương xương

Câu 199. Trong các từ sau, từ nào sai chính tả?

A. ghi nhớ B. ghé đầu C. con ghẹ D. gồ gề

Câu 200. Điền "un" hoặc "um" thích hợp vào chỗ trống:

Chú mèo m..... nằm ngủ bên cửa sổ.

Câu 201. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống sau:

Mẹ đi chợ mua sữa cho bé.

A. rùa B. cua C. chua D. đùa

Câu 202. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Nghé đã lo cỏ. Nghé ngủ ở bờ đê.

Câu văn trên có từ viết sai chính tả.

Câu 203. Tên con vật nào dưới đây chứa tiếng có vần "ôm"?



A. B. C. D.

Câu 204. Các tiếng "hấp, tập, nấp" có chung vần gì?

A. â B. âp C. ăp D. ân

Câu 205. Hình ảnh sau giống chữ gì?



A. chữ "o" B. chữ "ô" C. chữ "ơ" D. chữ "c"

Câu 206. Tiếng nào ghép với tiếng "giác" tạo thành từ?

A. lớp B. tin C. mơ D. bút

Câu 207. Hình nào là cái ấm trà?



A.



B.



C.



D.

Câu 208. Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống sau:

Cây nhótín đỏ.

Câu 209. Từ nào khác nghĩa với các từ còn lại?

A. răng sữa B. răng cửa C. răng rắc D. răng hàm

Câu 210. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống:

t... tre cá tr...'

A. êm B. âm C. ăm D. am

Câu 211. Điền "an" hoặc "am" vào chỗ trống:

Nhà sàn có 1..... can bằng gỗ.

Câu 212. Dòng nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "am"?

A. chó đốm, bờm ngựa B. đồ gốm, thơm tho
C. nắm rom, nắm com D. cảm ơn, đam mê

Câu 113. Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống để tạo thành từ:

quần ...

A. vòn B. vọt C. bơn D. van

Câu 214. Âm "m" có thể đứng sau những âm nào dưới đây để tạo thành vần?

A. a, o, ư, y B. e, ê, i, u C. l, h, k, d D. o, p, t, q

Câu 215. Điền "c" hoặc "k" vào chỗ trống:

Chú Hà mêa hát từ nhỏ.

Câu 216. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:



quả c.....

Câu 217. Chọn chữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành từ đúng.

.....ắc mắc

A. th B. nh C. kh D. ch

Câu 218. Giải câu đố sau:

Con gì quang quác

Cục tác cục ta?

A. con ngan B. con ve C. con gà D. con vịt

Câu 219. Từ nào trong khổ thơ dưới đây viết sai chính tả?

"Hè qua thu về

Chú ve đã ngủ

Chị dó la đà

Bờ tre, lá cọ."

(Theo Huệ Triệu)

- A. về B. chú C. dó D. tre

Câu 220. Sắp xếp các chữ cái sau thành từ chỉ phẩm chất của con người:

c/à/c/n/ù

- A. cần cù B. cần mẫn C. thân cận D. chân thật

Câu 221. Giải câu đố sau:

Con gì ra rả

Râm ran cả hè?

- A. con vịt B. con gà C. con lợn D. con ve

Câu 222. Các tiếng "khế, khỉ, khen" có chung âm gì?

- A. ê B. n C. kh D. i

Câu 223. Điền chữ "g" hoặc "gh" phù hợp vào chỗ trống:

Ấm trà làm từôm.

Câu 224. Điền chữ "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:

Chị ngã emâng.

Câu 225. Tiếng nào dưới đây không có vần "on"?

- A. lon B. son C. sơn D. nón

Câu 226. Các tiếng "lợn, cơn, lớn" có chung vần gì?

- A. on B. em C. ơn D. ơm

Câu 227. Điền vần "em" hoặc "am" vào chỗ trống:

Mẹ rán n..... cho bé Nga.

Câu 228. Điền "c" hoặc "k" vào chỗ trống:

Hạtát bé li ti.

Câu 229. Dòng nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "ân"?

- A. thôn bản, nhà sàn B. ôn tập, cảm ơn
C. thân mật, ăn cần D. thon thả, còm nhom

Câu 230. Điền tên con vật còn thiếu vào chỗ trống sau:

Chậm như

- A. lợn B. thỏ C. bò D. rùa

Câu 231. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



quảômôm

Câu 232. Các tiếng "khăn, trần, lẫn" có chung vần gì?

- A. ăn B. an C. âm D. am

Câu 233. Đâu là tên một loài vật ở biển?

- A. san hô B. san sẻ C. san bằng D. san sát

Câu 234. Dòng nào chỉ gồm các tiếng có vần "âc"?

- A. lật, đất, tất B. gác, bậc, nhấc
C. mâm, sâm, nắm D. sân, mặn, chân

Câu 235. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống:

bàn ch...

s... cỏ

- A. âm B. am C. an D. ân

Câu 236. Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Mẹ An đang ...i chép bên cửa sổ.

- A. chữ "g" B. chữ "ng" C. chữ "gh" D. chữ "ngh"

Câu 237. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống:

Bé tự giác dọn dẹp bàn học gọn gàng, ng... nắp.

- A. ăn B. an C. ăng D. ăm

Câu 238. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

Mặt đất khô cằn, vì hạn hán.

- A. nứt nẻ B. san sẻ C. khe khẽ D. vo ve

Câu 239. Từ nào viết đúng chính tả?

- A. xu xu B. su su C. su xu D. xu su

Câu 240. Sắp xếp các chữ cái sau thành từ chỉ phẩm chất của con người:

đ/a/c/n/â/m

- A. cảm ơn B. đảm đang C. can đảm D. chăm chỉ

Câu 241. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống sau:

Chị Nga và bé Hà đi bộ ở hè.

- A. đĩa B. bìa C. vỉa D. tia

Câu 242. Điền "r/d" hoặc "gi" vào chỗ trống:

Câu 243. Các tiếng "bếp, nếp, xếp" có chung vần gì?

- A. ep B. ip C. êp D. êt

Câu 244. Dòng nào chỉ gồm các tiếng có vần "im"?

- A. mịn, nín, xin B. sim, kìm, nhím
C. vịt, thịt, mít D. kịp, dịp, nhịp

Câu 245. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ chấm:

Bát Tràng là l..'. .. nghề về đồ gốm sứ.

- A. ang B. an C. ăng D. âng

Câu 246. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành từ có nghĩa:

... tá

- A. chữ "ô" B. chữ "u" C. chữ "y" D. chữ "i"

Câu 247. Điền "nh" hoặc "ph" vào chỗ trống:

Tay làm hàmai.

Câu 248. Chọn từ thích hợp để hoàn thành thành ngữ sau:

Có chí thì ...

- A. non B. nên C. tốt D. khen

Câu 249. Sắp xếp các chữ cái sau thành từ chỉ đức tính của con người:

h/h/t/t/à/t/ậ

- A. cẩn thận B. thân cận C. thật thà D. chân thật

Câu 250. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



bátơm

Câu 251. Điền từ "nghe" hoặc "nga" vào chỗ trống:

Bé lắng cô giảng bài.

Câu 252. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ chấm:

đầm s...

bằng kh...

- A. ôn B. en C. ên D. on

Câu 253. Đây là quả gì?



A.



B.



C.



D.

Câu 254. Những âm nào có thể đứng sau âm "qu" để tạo thành tiếng?

- A. e, ê, u, ư B. a, o, u, ư
C. o, ô, i, y D. a, ơ, e, ê

Câu 255. Các tiếng "mát, lát, hát" có chung vần gì?

- A. ăt B. at C. âț D. an

Câu 256. Dòng nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "om"?

- A. quả cam, số tám B. chôm chôm, mì tôm
C. lăm tám, lăm thâm D. làng xóm, đom đóm

Câu 257. Hình ảnh nào giống chữ "O"?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 258. Điền "ph" hoặc "qu" thích hợp vào chỗ trống:

"Lời ru có gió mùa thu.

Bàn tay mẹăt mẹ đưa gió về."

(Theo Trần Quốc Minh)

Câu 259. Dòng nào chỉ gồm các tiếng có vần "ap"?

- A. xám, cam, tám B. sạp, nháp, rạp
C. nếp, bếp, xếp D. chóp, cộp, góp

Câu 260. Từ nào dưới đây chứa tiếng có vần "ap"?

- A. ngăn nắp B. ẩm áp C. mát mẻ D. sấm sừa

Câu 261. Điền từ vào chỗ chấm: ...ở gà

- A. p B. ph

Câu 262. Điền từ vào chỗ chấm: ...ồ cổ

- A. p B. ph

Câu 263. Điền từ vào chỗ chấm: Khi bà ra ...ồ

- A. ph B. bố C. pồ

Câu 264. Điền từ vào chỗ chấm: ngựa ...

- A. P B. phi

Câu 265. Em hãy chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

Cô Lê chơi đàn ... ta rất giỏi.

- A. ghi B. ghà C. ghé

Câu 266. Em hãy chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu.

Linh là lớp học tập.

A. ghó b. pố C. phó

Câu 267. Em hãy chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu.

Con đường quá gập.....

A. phênh C. gènh C. ghènh

Câu 268. Em hãy chọn âm thích hợp vào chỗ trống:

Khi về quê, bố đi xe ô tô còn mẹ và bé đi ...à.

A. ph B. gh C. qu

Câu 269. Em hãy nối các từ ngữ thích hợp để tạo thành câu đúng:

Ổ bờ hồ có	ghế đá.
Chị Thư pha trà	cho bố mẹ.
Bé ghi nhớ	lời cô dạy.

Câu 270. Em hãy chọn âm thích hợp vào chỗ trống:

Bé Lan ...a nước mời khách giúp bố.

A. nh B. qu C. ph

Câu 271. Sắp xếp các từ dưới đây thành một câu có nghĩa:

pha	phê.	Mẹ	cà
-----	------	----	----

.....
Câu 272. Em hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Mẹ cho bé ra thủ đô. Ở thủ đô, có nhà to.

A. phù sa B. phá cỗ C. phố xá

Câu 273. Em hãy sắp xếp các từ dưới đây thành một câu có nghĩa.

phố.	đi	bé	chơi
------	----	----	------

.....
Câu 274. Em hãy sắp xếp các từ dưới đây thành một câu có nghĩa.

ăn	và	bé	phở	gà.	Mẹ
----	----	----	-----	-----	----

.....
Câu 275. Em hãy chọn tiếng chứa vần “ươ”:

A. bướm B. cướp C. mướt

Câu 276. Em hãy chọn tiếng chứa vần “ươp”?

A. chậu hoa B. quả mướt C. máy tính

Câu 277. Em hãy chọn vần và dấu thanh thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:



Các bạn đang chơi c..... cờ

- A. ướm B. uôm C. ướp

Câu 278. Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

nườm	nượp.	Người	và	xe	đi	lại
------	-------	-------	----	----	----	-----

Câu 279. Em hãy chọn tất cả các vần được tạo thành từ các âm sau:

u, ư, m

- A. um, ưm, ưu B. ưm, ưu C. um, ưm

Câu 280. Em hãy cho biết từ nào viết đúng với tranh?



- A. túp lều B. nhà cao tầng C. lâu đài

Câu 281. Em hãy chọn từ viết đúng với tranh:



- A. vẽ tranh B. đọc sách C. chụp ảnh

Câu 282. Em hãy cho biết đây là đồ vật gì?



- A. cái thùng B. cái can C. cái chậu

Câu 283. Em hãy nghe và điền từ thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:



Hai nhỏ
Đếm mãi không xong
Thôi đành đếm bỏ
Vào trong môi hồng.

Câu 284. Em hãy chọn các tiếng có chứa vần “uôm”:

xuộm, túm, nếp, nhuộm, sắp, ghép

Câu 285. Từ nào chứa tiếng có vần "ung"?

- A. sung túc B. mừng rỡ C. nâng niu D. vàng trắng

Câu 286. Câu nào chứa tiếng có vần "iêng"?

- A. Cơn gió thu nhẹ nhàng thổi bay những chiếc lá khô.
B. Chim sơn ca cất tiếng hót trong trẻo và trầm bổng.
C. Những cậu học trò đạp xe bon bon trên đường phố.
D. Bầu trời mùa thu như cao và xanh hơn.

Câu 287. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Thành phố Huế hơn khi về đêm.

- A. lúc liu B. ngả nghiêng C. lung linh D. xanh xao

Câu 288. Đáp án nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "uông"?

- A. buồng chuối, vuông vắn, cuống quýt
B. muông thú, thương yêu, tương lai
C. ruộng nương, kiên cường, sương giá
D. cuống cuống, sung sướng, phố phường

Câu 289. Câu nào mô tả đúng hình ảnh sau?



- A. Cô chủ nhỏ vuốt ve và trò chuyện với chú mèo như một người bạn.
- B. Chú mèo đen thích thú nhìn cô chủ tưới nước cho những chậu hoa.
- C. Đàn bướm bay dập dờn trên thảo nguyên xanh.
- D. Chú ong vàng loay hoay tìm chỗ đậu trên một bông hoa cúc trắng.

Câu 290. Tiếng nào có vần "âm"?

- A. nắm B. đếm C. ném D. rơm

Câu 291. Câu nào chứa tiếng có vần "ôm"?

- A. Lúa thóc là hạt ngọc trời ban.
- B. Mỗi hạt cơm đều rất quý giá.
- C. Ngô nếp vừa dẻo vừa ngọt.
- D. Những hạt lạc ngon ngon, béo ngậy.

Câu 292. Từ nào có thể ghép với từ "um tùm" để tạo thành câu đúng?

- A. cây cối B. cá chép C. sách báo D. bàn chân

Câu 293. Đáp án nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "uơm"?

- A. hạt cườm, thăm hỏi, chiêm bao
- B. lượm lật, sum vầy, tìm kiếm
- C. thơm tắt, nướm nược, rướm rả
- D. rướm rả, quan tâm, thơm tho

Câu 294. Câu nào mô tả đúng hình ảnh sau?



- A. Bác thợ xây đang xếp lên từng viên gạch.
- B. Người lính cứu hỏa đang phun nước để dập lửa.
- C. Cô ca sĩ đang hát trên sân khấu.

D. Bác nông dân đang khom lưng cấy lúa.

Câu 295. Từ nào có vần "ôn"?

- A. thôn B. mền C. sơn D. can

Câu 296. Câu nào chứa tiếng có vần "on"?

- A. Chú chó đùa chơi với quả bóng.
B. Đàn cá bơi lội tung tăng.
C. Chim sơn ca hát rất hay.
D. Chú mèo nằm cuộn tròn dưới gốc cây.

Câu 297. Đáp án nào có thể ghép với từ "Ốc sên" để tạo thành câu đúng?

- A. Bay vút lên trời cao
B. Bò chậm chậm trên tảng đá
C. Chảy róc rách trong khe núi
D. Õn ào cả một góc phố

Câu 298. Đáp án nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "un"?

- A. bunn rùn, giữ gìn, khen ngợi B. run sợ, đun nấu, mùng cửa
C. vun vút, buồn bã, lượn lờ D. nhún nhảy, vun vén, an ủi

Câu 299. Chim sơn ca có hoạt động gì?

- A. phi B. hót C. bò D. hú

Câu 300. Những tiếng nào có vần "on"?

- A. món B. đón C. nón D. nhẩn

Câu 301. Tiếng nào có vần "ôp"?

- A. móp B. xốp C. khớp D. thấp

Câu 302. Câu nào chứa tiếng có vần "ê"?

- A. Chim sơn ca hát rất hay. B. Chú vẹt của nhà Nhi rất đẹp.
C. Châu chấu nhảy lên ngọn lúa. D. Con cua lấp ló ở bờ cỏ.

Câu 303. Câu nào chứa tiếng có vần "ê"?

- A. Mẹ bị ốm nên rất mệt.
B. Bổ nấu cháo gà cho mẹ ăn.
C. Bà nội phơi quần áo cho cả nhà.
D. Bé An khóc đòi mẹ bế.

Câu 304. Câu nào chứa tiếng có vần "it"?

- A. Nhà Lan có ổi chín thơm phức. B. Nhà An có mít mật rất ngọt.
C. Nhà Mai có cây mơ chua. D. Nhà Hà có cây nhót chín đỏ.

Câu 305. Đây là cái gì?



- A. bàn là B. ô tô C. xe đạp D. cặp da

Câu 306. Giải câu đố sau:

Tên có vần "ut"
Bé cầm lên tay
Ghi chữ thật hay
Là cái gì nhỉ?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 307. Đây là con gì?



- A. cá trê B. cá sấu C. cá mập D. cá rô

Câu 308. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "nét, hét, thét" có chung vần

Câu 309. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "lít, tít, mịt" có chung vần.....

Câu 310. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "nạp, tháp, ngáp" có chung vần

Câu 311. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "góp, cộp, hớp" có chung vần.....

Câu 312. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "sút, hút, lút" có chung vần.....

Câu 313. Điền "c" hoặc "k" thích hợp vào chỗ trống:

Cậu bé đem hộpom cho bố.

Câu 314. Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:



Bà tết tóc choáu gái.

Câu 315. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



tiaớp

Câu 316. Tiếng nào có vần "iêt"?

- A. tiếng B. viết C. việc D. kiệu

Câu 317. Câu nào chứa tiếng có vần "iêu"?

- A. Bé thích đồ chơi siêu nhân. B. Bé nắn nót tập viết chữ.
C. Bé rất yêu mẹ của mình. D. Bé đọc sách cho bà nghe.

Câu 318. Câu nào chứa tiếng có vần "yêu"?

- A. Bé rất thích nghe mẹ hát. B. Liên rất yêu em gái của mình.
C. Diệp rất thích sưu tầm thơ hay. D. Bà đan len rất khéo tay.

Câu 319. Câu nào chứa tiếng có vần "ong"?

- A. An là cô bé rất xinh. B. Minh là cầu thủ bóng rổ.
C. Yến là học sinh tiên tiến. D. Lan là cô bạn ấm áp.

Câu 320. Đây là cái gì?



- A.  B.  C.  D. 

Câu 321. Giải câu đố sau:

Con gì xây tổ, yêu hoa

Cả bầy chung sức làm ra mật vàng?

- A. chim B. ong C. kiến D. gấu

Câu 322. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống để giải câu đố sau:

Có đánh mới kêu

Tùng! tùng! nhắc nhở

Báo giờ ra chơi

Gọi em vào lớp.

Đó là cái gì?

Đáp án là cáiông.

Câu 323. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:



Biển 1

Biển 2

Biển 3

biển báo gì..... thông

Câu 324. Tiếng "lượn" có vần "uon".

- A. Đúng B. Sai

Câu 325. Những tiếng nào có vần "ang"?

- A. sáng B. vàng C. thắng D. thang E. nâng

Câu 326. Những tiếng nào có vần "ac"?

- A. bạc B. hạc C. rác D. lác E. sập

Câu 327. Những tiếng nào có vần "ăng"?

- A. tặng B. nắn C. vàng D. tăng E. hang

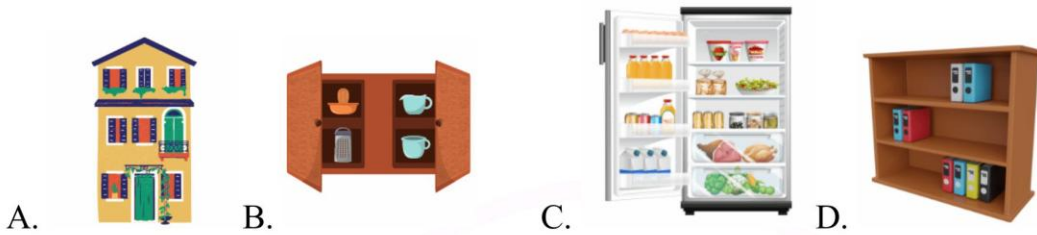
Câu 328. Câu nào chứa tiếng có vần "uon"?

- A. Bố mua nhà ở tầng năm.
B. Nhà bà có vườn cà chua chín đỏ.
C. Mẹ làm mứt nho cho bé ăn.
D. Bé có một chú lợn đất.

Câu 329. Câu nào chứa tiếng có vần "uot"?

- A. Chú nghé ăn cỏ bên khóm tre.
B. Dế mèn bò ra từ hang nhỏ.
C. Đàn dê đang ăn cỏ non.
D. Chú chó nhỏ bị uot mưa.

Câu 330. Đâu là nhà tầng?



Câu 331. Giải câu đố sau:

Mặt gì tròn vo
Đêm rằm sáng tỏ
Chị Hằng, chú Cuội
Ngó nhìn theo em?

- A. mặt trăng B. mặt bàn C. mặt đất D. mặt biển

Câu 332. Điền "r/d/gi" thích hợp vào chỗ trống:

Quê có bà ở quê. Khi bà ra phố, cả nhà có quà. Quà là rổ khế, rổ mơ, cá ... ở.

Câu 334. Câu nào chứa tiếng có vần "ôl"?

- A. Thiện có bút đen. B. Mẹ làm mứt Tết.
C. Mẹ rán chả lá lốt. D. Hà cảm ơn bà.

Câu 335. Đáp án nào chỉ gồm các tiếng có vần "on"?

- A. môn, trôn, thôn B. vòn, sơn, con
C. thót, bót, vót D. cột, đốt, sớt

Câu 336. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các từ "run sợ, bún chả, giun đất" có chung vần

Câu 337. Điền chữ "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

Bên hồ, sen nở thơmát.

Câu 338. Điền chữ "c" hoặc "k" thích hợp vào chỗ trống:

Chủ nhật, bố nghỉ ở nhà. Bố điát cỏ cho đàn bò sữa.

Câu 339. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống để giải câu đố sau:

Con gì bốn vó

Phi như cơn gió?

Đáp án là conưa.

Câu 340. Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống sau:

Một cơn mưa ập đến. Đàn gà tìm chỗ nấp. Còn lũ gà con thì nấp ở bênân mẹ.

Câu 341. Đáp án nào chứa vần "iêng" trong đoạn văn sau?

"Cô xẽng làm việc rất siêng năng. Có lần, chị gió hăm hờ dọn đỡ cô. Chả ngờ, gió làm rác văng khắp chốn. Chị gió buồn lắm.

Nhìn chị gió ủ rũ, cô xẽng nhẹ nhàng:

- Chị chớ buồn. Chị luôn giúp nhà nhà mát mẻ mà."

(Theo Hoàng Nguyễn)

A. làm việc B. siêng năng C. hăm hờ D. khắp chốn

Câu 342. Có bao nhiêu tiếng chứa thanh sắc (') trong câu sau?

Chị gió giúp nhà nhà mát mẻ.

A. Có 1 tiếng chứa thanh sắc B. Có 2 tiếng chứa thanh sắc

C. Có 3 tiếng chứa thanh sắc D. Có 4 tiếng chứa thanh sắc

Câu 343. Trong bài tập đọc "Quạ và công", vì sao quạ lại đen như than?

A. Vì quạ muốn có bộ lông đen như chim yểng.

B. Vì công làm đổ bột đen lên lông quạ.

C. Vì quạ muốn đi ăn cỗ ở làng bên.

D. Vì đám chim khác rắc bột đen lên lông quạ.

Câu 344. Em hay nghe bài tập đọc và cho biết "Con yểng" có bộ lông như thế nào?

 (file đính kèm)

A. Lông nó bạc trắng, mỏ đỏ, cổ có sọc đen.

B. Lông nó hồng, mỏ vàng, cổ có sọc đen.

C. Lông nó sặc sỡ, mỏ vàng, cổ có sọc đỏ.

D. Lông nó đen biếc, mỏ đỏ, cổ có sọc vàng.

Câu 345. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm:

Đi một ngày **đàng**, học một sàng khôn.

Câu 346. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



conóc

Câu 347. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Các từ "bóng đá, ong mật, chong chóng" có chung vần

Câu 348. Điền chữ "m" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:

Senóc trong đầm.

Câu 349. Điền từ "mong" hoặc "con" vào chỗ trống:

"Đi học lắm sự lạ
Cha mẹ vẫn chờ
Ba bạn hứa trong lòng
Học tập thật chăm chỉ."

(Theo Hải Lê)

Câu 350. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống để giải câu đố sau:

Lăn long lóc
Trên sân cỏ
Chân bé nhỏ
Đá là lăn.
Là quả gì?

Đáp án là quảóng.



Câu 351. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Trong các tiếng "thuộc, nước, lược, xiếc, suốt" có tiếng chứa vần "uộc".

Câu 352. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Trong câu "Khi còn là thiếu niên, bố rất chăm chỉ lên thư viện đọc sách." có tiếng chứa vần "iên".

Câu 353. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- (1) Chiều mùa hè bình yên trên biển.
- (2) Bóng đèn điện chiếu sáng cả con đường.
- (3) Chuồn chuồn đậu ở bờ rào.

Trong các câu trên, có câu số chứa tiếng có vần "iên".

Câu 354. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



Bạn nhỏ ước mơ làm đầuếp.

Câu 355. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống để giải câu đố sau:

Cái gì dùng để kẻ đo
Nhưng đường thẳng tắp, học trò mang theo?
Đó là cáiước kẻ.

Câu 356. Tiếng nào có vần "uôi" trong câu ca dao sau?

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba.

- A. ngược B. xuôi C. mừng D. mười

Câu 357. Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống sao cho đúng chính tả:

Hà ước được [...]ướt sóng biển.

- A. chữ "N" B. chữ "L" C. chữ "I" D. chữ "n"

Câu 358. Đọc đoạn văn sau và cho biết, khi nhìn lên bầu trời, Nam ước gì?

Lúc học hát, Nam ước làm ca sĩ. Lúc nghe mẹ đọc thơ, Nam lại ước trở thành nhà thơ. Khi ra biển, Nam ước là người lái tàu, vượt qua những con sóng lớn. Nhìn lên bầu trời, Nam lại ước làm phi công. Nam tự hỏi: "Bao giờ mình mới lớn nhỉ?".

- A. Nam ước làm ca sĩ. B. Nam ước làm người lái tàu.
C. Nam ước làm phi công. D. Nam ước làm nhà thơ.

Câu 359. Đọc đoạn văn sau và cho biết, chú mèo mướp đang làm gì?

Nắng vàng ươm như trái mật khắp sân. Chú mèo mướp thanh thơi nằm sưởi nắng bên thềm. Mắt chú lim dim ra điều thích thú. Mấy sợi ria mép rung rinh. Đùng thấy mèo ta hay nằm dài mà nghĩ chú lười. Sưởi nắng giúp mèo dẻo dai hơn đấy.

- A. Chú mèo đang chơi trong sân nắng.
B. Chú mèo đang nằm sưởi nắng.
C. Chú mèo đang vuốt râu.
D. Chú mèo đang vươn vai.

Câu 360. Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

Nắng mặt trời xua tan mànương.

Câu 361. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống trong câu tục ngữ sau:

Cái răng, cái tóc là góc conười.

Câu 362. Em hãy gạch dưới các tiếng chứa vần "ep":

Chiếc lồng đèn xinh xinh

Mang dáng hình cá chép

Ngọn đèn sáng lung linh

Càng nhìn càng thấy đẹp.

Câu 363. Em hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

Mẹ đi chợ mua về nấu dưa.

- A. chép bài B. xinh đẹp C. cá chép

Câu 364. Em hãy gạch chân dưới các từ có tiếng chứa vần "êm":

Câu 365. Em hãy chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống:

Bé Lan tập chữ số từ 1 đến 10.

- A. nếm B. đếm C. thêm

Câu 366. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:

..... nào phải người xa,

Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.

- A. Anh em B. Em trai C. Anh trai

Câu 367. Em hãy nối các tiếng thích hợp để tạo thành từ đúng:

êm	đêm
xinh	nập
tập	hêm
ngõ	đẹp

Câu 368. Em hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

Trên biển, tàu đánh cá đi lại.....

- A. bài tập B. tập nập C. cá chép

Câu 369. Em hãy gạch chân dưới các đáp án đúng.

mèo, chó, lợn, gà, bàn, ghế, sắt,

Ghép được với từ con.....

Câu 370. Giải câu đố sau:

Tôi cũng có lưỡi

Nhưng chẳng nói năng

Xới lên mặt ruộng

Những hàng thẳng băng.

Trả lời: cái

Câu 371. Các từ ngữ sau có chung vần gì?

Giúp đỡ, búp sen, cúp vàng

- A. Vần um B. Vần ôm C. Vần up D. Vần em

Câu 372. Đây là đồ vật gì



- A. Ghế B. Bàn C. Thớt D. Quạt

Câu 373. Em hãy xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.

Từ ngữ chứa tiếng có "r":
Từ ngữ chứa tiếng có "d":
Từ ngữ chứa tiếng có "gi":

Câu 374. Câu tục ngữ, thành ngữ nào chứa vần am

- A. Có chí thì nên
- B. Dám nghĩ dám làm
- C. Nhất như thỏ đế
- D. Chị ngã em nâng

Câu 375. Đáp án nào chỉ gồm những vần có trong khổ thơ sau

Nhà bạn ở gần qua
Đi bộ chẳng sợ xa
Nhà có dứa, có na
Bé đem phần cho bạn
Quả như ngọt thơm ra
Là nhờ có bạn cả
(Mai Hà An)

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| A. an, ăng, ơ, ot, em | B. an , ân, êm, um, it |
| C. an, ăng, âng, âc, ut | D. an, ăng, ă, ô, in |

Câu 376. Đáp án nào có từ ngữ viết sai chính tả

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| A. Quạt nan, lam châm | B. Cơm nếp, nắng mưa |
| C. Nón lá, củ lạc | D. Lang thang, lo lắng |

Câu 377. Em hãy nghe và điền vào khổ thơ sau



Ở quê của bà
Có gà có chó
Có..... ăn cỏ
Có thỏ có gà
Và 1 chú ngựa
(Mai Hà)

Câu 378. Đáp án nào chỉ gồm những vần có trong khổ thơ sau:

Mùa thu mát quá
Gió nhẹ êm êm
Đêm rằm trăng sáng

Tổ hơn cả đèn

A. ăng, êm, on, ut

B. at, êm, on, im, in

C. ang, ăng, op, up, ăp

D. an, ang, ăng, êm, at

Câu 379. Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau

Các tiếng “ngon, thon, nón” có chung vần

Câu 380. Tên đồ vật nào có vần ân



A. Cái cân

B. cái khăn

C. cái chậu

D. cái bàn

Câu 381. Câu nào chứa tiếng có vần âm

A. Chú lê tắm cho con chó xù

B. Bé ngắm trăng bên cửa sổ

C. Bếp lửa của bà rất ấm áp

D. Mẹ mua cam cho cả nhà ăn

Câu 382. Câu nào chứa tiếng có vần êm

A. Xe cộ đi bon bon trên phố

B. Làng quê rất êm đêm và mát mẻ

C. Quê nhà có con dê rất lớn

D. Phố xá tấp nập hơn ở quê

Câu 383. Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau

Bạn Hằng..... múa hát ở lớp

A.Sen

B. Tập

C. Xem

D. Đang

E. Đăng

Câu 384. những từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau

Cô thu đang..... nhạc dân ca

A. Cầm

B. Đem

C. Nghe

D. Đan

E. Hát

Câu 385. Đáp án nào có thể ghép với từ cơn mưa để tạo thành câu đúng:

A. Đi bộ ở phố nhỏ

B. Râm ran mùa hè

C. Bất chợt ập đến

D. Mưa bán tấp nập

Câu 386. Câu nào dưới đây nói về đồ vật

- A. Chú Kha làm thơ về quả na.
- B. Cô Hà là bạn của mẹ
- C. Bé vẽ một chú ngựa ô
- D. Gọt bút chì của bé rất đẹp

Câu 387. Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau

Bé hàgiúp đỡ bà cụ đang gặp khó khăn

- A. Thờ ơ B. Giận giữ C. Ân cần
- D. Vắng vẻ E. âm thầm

Câu 388. Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Bé quàng khăn en

Bà tấm tắc khen:

- Khăn quàng đẹp quá!

Béà ấm nhất. (Như Mai)

Câu 389. Đáp án nào có thể ghép với từ Hòn đá nhỏ để tạo thành câu:

- A. Bị đá văng ra xa
- B. Ngọt lịm như mía
- C. Rên vang như sấm
- D. Mềm mịn như tơ lụa

Câu 390. Câu nào dưới đây nói về con vật

- A. Bếp lửa quê nhà rất ấm áp
- B. Giàn gác đã lác đác có quả chín
- C. Xe ô tô vù vù đi qua cửa hàng của mẹ
- D. Lừa và ngựa thi chở đồ cho bà chủ

Câu 391. điền số thích hợp vào ô trống

G	K	H	Ă	N
S	K	M	Ạ	N
Á	B	Ế	P	I
C	K	X	M	C
H	Đ	U	Đ	Ủ

Câu 392. Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau

Tớ là vịt. Tên tớ có vần

Câu 393. Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau

Các tiếng “ nháp, đập, tháp có chung vần...

Câu 394. Đáp án nào có thể ghép với “ đêm ở quê” để tạo thành câu đúng

- A. Êm ả như ru
- B. Lật đặt như em bé
- C. Mũm mỉm như lợn con
- D. Đỏ như lửa đốt

Câu 395. Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau

Các tiếng ngon thon nón có chung vần gì.....

Câu 396. Điền r/d/gi thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Conó mùa hè ghé thăm.

Đêm về rét căm căm

Gà mẹ lo con rét

Bè nằm ấp ổơ

Câu 397. Đáp án nào sai chính tả:

- A. cơm rang, đá đổ
- B. giun đất, giá rét
- C. giặt giũ, rửa bát
- D. da dẻ, giúp đỡ

Câu 398. Đây là món gì?



- A. cơm rang
- B. mì tôm
- C. bún chả
- D. nem rán

Câu 399. câu nào dưới đây nói về con vật

- A. Tía tô có lá tím ngắt và thơm rất lạ
- B. Nhãn giữa mùa vừa thơm vừa ngọt
- C. Lạc đà chở hàng ở xa mạc
- D. Lò rèn ở phố đỏ lên như lửa

Câu 400. Đáp án nào có thể ghép với từ sấm chớp:

- A. âm ầm rền vang
- B. Phẳng lặng và êm dềm
- C. Mát mẻ và khàng trang
- D. Thơm tho và sáng sủa

Câu 401. Đáp án nào có thể ghép với từ quả gấc:

A. vù vù như tên bắn

B. chín đỏ trên giàn

C. sáng tỏ đêm rằm

D. êm đềm như ru

Câu 402. Giải câu đố sau:

Que gì ăn cả mùa hè

Thơm ngon ngọt mát bạn bè mê li ?

Đáp án:

Câu 403. điền vần thích hợp vào chỗ chấm sau

Các tiếng “bàn, than, sà” có chung âm gì.....

Câu 404. Điền “r/d hoặc gi” thích hợp vào chỗ chấm sau:

Đêm về ở phố

Bật đèn sáng tỏ

Từ nhà.....a ngõ

Như có trăngâm.

Câu 405. Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

Tớ là vệt. Tên tớ có vần ...

Câu 406. Câu nào chứa tiếng có vần ang:

A. Bé Hân lo lắng cho kì thi sắp tới

B. Bé Hà đi chợ Tết ở quê

C. Bá An xếp hàng để mua gà rán

D. Bé Nam nâng ghế lên để tìm bút chì.

Câu 407. Câu nào có tiếng chứa vần âm:

A. Chú Lê tắm cho con chó xù

B. Bé ngắm trăng bên cửa sổ

C. Bếp lửa của bà rất ấm áp

D. Mẹ mua cam cho cả nhà ăn

Câu 408. Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau

Các tiếng xem, nem, kem có chung vần

Câu 409. Điền l/n thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Gió hát vi vu

Trên tánả vàng

Trênằng, trên phố.

Câu 410. Điền số thích hợp vào chỗ trống

T	N	H	Ã	N
R	K	H	Ế	K
Ã	C	A	M	H
N	D	T	J	Ã
G	W	G	N	N

Trong ô chữ trên có tất cảtừ chỉ quả

Câu 411. Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành từ đúng

Cần	tin
Tự	đâm
Gọn	cù
Can	gàng

Câu 412. Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu đúng

Mưa to	như mật ngọt
Nắng vàng	vi vu như đang hát
Con gió mùa thu	như quả bóng
Trăng tròn	âm âm như thác đổ

Câu 413. Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu đúng

Con bê vàng	bò ngang trên bờ ruộng
Con nhện	thả cá về tổ
Con cua	giăng tơ trên trần nhà
Cò mẹ	lang thang đi tìm bò mẹ

Câu 414. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

T	R	Ã	N	G
Y	C	Ã	A	E
T	H	Ớ	T	I
N	G	A	N	S
X	K	H	Ã	N

Trong ô chữ trên có tất cả ...2...từ chỉ đồ vật

Câu 415. Đây là con gì?



- A. hà mã B. bò sữa C. ngựa vằn D. tê giác

Câu 416. Các từ ngữ sau có chung vần gì?

um tùm, sum họp, tôm hùm

- A. vần "um" B. vần "ôm" C. vần "un" D. vần "em"

Câu 417. Hãy ghép vần với tên đồ vật

at	đôi dép
ep	bóng đèn
ăn	bát
en	khăn

Câu 418. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng

cổ	sẻ
quan	tâm
đam	gắng
chia	mê

Câu 419. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng

Đom đóm	gặm cỏ trên đê
Đàn bò	cạp cạp ở bờ hồ
Con sư tử	gặm gù trong đêm
Đàn vịt	phát sáng giữa đêm

Câu 420. Chọn từ phù hợp để điền vào khổ thơ sau

Từ nhà lên phố

Bé đến thủ đô

Xe.... như gió

Xe nhỏ, xe to

Hét hò ầm ĩ

- A. no B. nằm C. đi D. múa

Câu 421. Câu nào dưới đây nói về đồ vật

- A. Quả na ở chợ rất to và ngọt
B. Bố đi làm ở xa nhà
C. Hà mã là con vật to lớn
D. Khăn len của bé mềm và ấm

Câu 422. Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Phố xá xe cộ.

- A. lộp độp B. nhộn nhịp C. tấp nập D. vắng vặc E. nhỏ nhắn

Câu 423. Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:



Tớ là nhím. Tên của tớ có vần

Câu 424. Giải câu đố sau:

Quả gì tên có chữ "o" Có chùm tím đỏ, tròn vo trên giàn?

Đáp án: quả

Câu 425. Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

	chó
	hổ
	bò
	lợn

Câu 426. Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

	cà chua
	súp lơ
	cà rốt
	cà tím

Câu 427. Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

an	
ơn	
im	
ac	

Câu 428. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng

lễ	đờ
giúp	quan
lạc	tho
thơm	phép

Câu 429. Đây là gì?



- A. dép lê B. mũ len C. tất len

Câu 430. Đáp án nào chỉ gồm những vần có trong khổ thơ sau?

Thỏ con đi chợ sớm
 Chẳng mua thêm thứ gì
 Chỉ mang về cà rốt

(Như Mai)

- A. ôt, at, ac, up, êt B. êm, an, âng, un, ít
C. on, ang, ơm, êm, ăng D. ăp, ập, êm, em, ôm

Câu 431. Đáp án nào có từ viết sai chính tả?

- A. la hét, làng xóm B. la bàn, đất nặn
C. la cà, năn tăn D. lá vàng, lớn khôn

Câu 432. Chọn tên loại quả phù hợp điền vào khổ thơ sau:

Bé vừa mở mắt

Đã có quả ăn

Nho thì ngọt quả

Quả ... chua ghê

Quả bé rất mê

Là quả na chín.

(Như Mai)

- A. dừa B. me C. mít D. na

Câu 433. Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:



Tờ là đèn. Tên của tờ có vần

Câu 434. Tiếng nào có thanh hỏi (')?

- A. nhớ B. chờ C. thợ D. chở

Câu 435. Những tiếng nào có âm "x"?

- A. xẻ B. xù C. ve D. sẽ E. xô

Câu 436. Từ nào viết đúng chính tả?

- A. ra rẻ B. gia giẻ C. da giẻ D. da dẻ

Câu 437. Các tiếng "cơm, sớm, thơm" có chung vần gì?

- A. vần "ơn" B. vần "ơm" C. vần "om" D. vần "ôm"

Câu 438. Tên những con vật nào có âm "ư"?



A. B. C. D.

Câu 439. Những từ nào chứa âm "a" trong khổ thơ sau?

"Bé vẽ nơ cho mẹ
Vẽ nhà nhỏ cho ba
Vẽ cả nhà múa ca
Đó là quà quý giá."

(Hạ An)

- A. giá, cả, ba, ca, là, quà, nhà B. nhà, ba, ra, da, giá, xa, bà
C. quà, là, già, ra, giá, na, cả D. nhà, cả, lá, cá, khá, đá, thả

Câu 440. Đáp án nào chỉ gồm các từ ngữ viết đúng chính tả?

- A. quả na, lo nghĩ B. lo lê, na cà C. núa mì, nò cò D. thìa nà, no nghĩ

Câu 441. Câu nào có từ chứa âm "n"?

- A. Bé đi ô tô về quê. B. Bố Thơ là thợ mỏ.
C. Bố mẹ cho bé đi ca nô. D. Bố đưa bé đi thả cá.

Câu 442. Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống sau?

Mẹ ... quà cho cả nhà.

- A. chia B. mưa C. chưa D. đưa E. mua

Câu 443. Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Cả nhà Chi đi bộ ... Bờ Hồ.

- A. da B. gia C. ra D. tra

Câu 444. Đáp án nào sắp xếp đúng trật tự từ trong bảng chữ cái?

- A. k, t, m B. t, r, h C. s, x, r D. v, x, y

Câu 445. Sắp xếp các từ sau để tạo thành 1 câu đúng.

Bà/ở/trê/mua/cá/chợ.

- A. Bà trê cá mua ở chợ. B. Bà ở trê chợ mua cá.
C. Bà mua cá trê ở chợ. D. Bà ở chợ trê cá mua.

Câu 446. Điền chữ "r/d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống:



.....ổ nhựa

Câu 447. Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

Hà chờ Na ởã ba.

Câu 448. Điền chữ "r/d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống:

"Cò rù thả thi mò cá. Cò có mỏ, nó mò đủỏ cá to. Thỏ chỉ ưa cỏ, nó chả mò cá. Thế là thỏ thua cò."

(Mai Hà An)

Câu 449. Điền chữ "l" hoặc "n" phù hợp vào chỗ trống:

Ủn à ủn ỉn

Chín chú lợn con

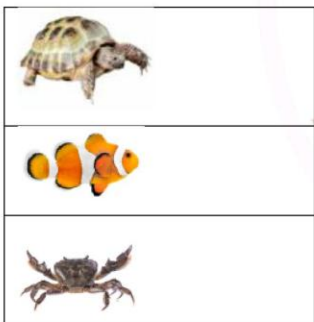
Ăn đã ...o tròn

Cả đàn đi ngủ.

Câu 450. Điền chữ "g" hoặc "gh" thích hợp vào chỗ trống:

Dì Hà về quê có quà cho bé. Quà là cua,ẹ và chả cá.

Câu 451. Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng.



cua
cá
rùa

Câu 452. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng.

ghi
dự
sửa

nhớ
trữ
chữa

Câu 453. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng.

Chú ve
Chú dê
Bê cá

chứa cả cá cờ.
ra rả cả mùa hè.
bê be ở bờ đê

Câu 454. Sắp xếp các từ dưới đây thành một câu có nghĩa:

cỏ / bà./ bá / Bé

- A. Bé bà bá cỏ. B. Bé bá cỏ bà. C. Bé bá bà cỏ. D. Bà bé bé.

Câu 456. Sắp xếp các từ dưới đây thành một câu có nghĩa:

xe/Bố / mô tô./ đi

- A. Bố đi mô tô. B. Bố đi xe tô. C. Bố đi xe mô tô. D. Bố đi xe mô.

Câu 457. Sắp xếp các từ dưới đây thành một câu có nghĩa:

dở Mẹ/ củ /mì.

A. Mẹ đỡ củ mì. B. Mẹ đỡ mì củ. C. Mẹ đỡ mì. D. Mẹ đỡ củ.

Câu 458. Sắp xếp các từ dưới đây thành một câu có nghĩa:

bé /Na./dỗ/ Mẹ

A. Bé Na dỗ mẹ. B. Mẹ bé Na dỗ. C. Dỗ mẹ bé Na. D. Mẹ dỗ bé Na.

Câu 459. Sắp xếp các từ ngữ dưới đây thành một câu có nghĩa:

Nhà bé /chú/ có/ thỏ.

Câu 460. Sắp xếp các từ ngữ dưới đây thành một câu có nghĩa:

Cô /có/ khế/kho cá./ để

Câu 461. Em hãy chọn các tiếng thích hợp điền vào chỗ trống cho phù hợp với từng nhóm:

nhị; nhỏ; khô; khi; khế; nho; nhà; khế

- Tiếng có âm "kh":,,,

- Tiếng có âm "nh":,,,

Câu 462. Sắp xếp các từ ngữ dưới đây thành một câu có nghĩa:

Mua/ Mẹ/cá lia thia. /đi chợ

Câu 463. Em hãy điền âm "tr" hoặc "ch" vào ô trống để được từ đúng.



vũụ.

Câu 464. Em hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Bố sửa chú cho bé.

a/ ngựa gỗ b/ nhà cửa c/ cửa sổ

Câu 465. Sắp xếp các từ dưới đây thành một câu có nghĩa:

có/ quạ./ Quê/ bà/ có/ sẻ,

A. Quê bà có sẻ, có quạ. B. Quê bà có quạ, có sẻ.

C. Quê bà có quạ. D. Quê bà có

Câu 466. Điền chữ "c" hoặc "k" thích hợp vào chỗ trống:

coniễn

...áiìm

Câu 467. Điền chữ "ch" hoặc "ch" thích hợp vào chỗ trống:

Mẹ hôn lênán em âu yếm.

Câu 468. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. rom dạ B. quả giữa C. con dết D. con rết

Câu 469. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ có vần “ôt”?

- A. quả nhót, cột nhà, cà rốt C. cà rốt, bột mì, quả ớt
B. bột mì, cột nhà, đồ chót D. cà rốt, lá lót, cột cò

Câu 470. Vần nào không xuất hiện trong câu “Giàn nhót của bà đã chín đỏ.”?

- A. an B. in C. it D. ot

Câu 471. Câu “Bà làm mứt gừng rất ngon.” Có những vần gì?

- A. am, ut, ung, on B. am, ut, ung, â, on
C. am, ut, ung, on D. am, ut, ut, on

Câu 472. Bạn nhỏ đang làm gì?



- A. sơn nhà B. múa hát C. nhóm lửa D. suy nghĩ

Câu 473. Bạn nhỏ đang làm gì?



- A. Bạn nhỏ đi bộ. B. Bạn nhỏ đi đồ
C. Bạn nhỏ chia quà D. Bạn nhỏ tô vẽ

Câu 474. Tiếng nào có vần "em"?

- A. tép B. kem C. sen D. nét

Câu 475. Chọn vần thích hợp:

Giờ t.. tầm, phở xá tấp nập, xe cộ đi rầm rập.

A. ôm B. của C. tan D. sáng

Câu 476. Vần nào có trong đoạn thơ sau?

Bé Na đi lẫm chẫm
Đến bên chị ôm chầm
Chị ôm hôn trán bé
Và nô đùa trên sân.

(Theo Mai Trang)

A. am B. ơm c. om D. âm

Câu 477. Em hãy chọn từ thích hợp điền vào vào chỗ trống

Chị Hàcho cả nhà vui.

A. pha lê B. pha trà C. pha trò

Câu 478. Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ chấm:

tắm tắmen

A. n B. v C. l D. m

Câu 479. Trong câu: "Ánh nắng xuân sưởi ấm mọi nơi." có những vần gì?

A. anh, ăng, uân, uoi, âm, an, âi B. ương, anh, an, uông, ân, ươn, ơ
C. uông, uoi, uôi, ang, at, oi, an D. anh, ăng, uân, uoi, âm, oi, ơ

Câu 480. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. giang com B. giang tay C. reo tay D. rang lạc

Câu 481. Tiếng nào có vần "êm"?

A. tên B. đêm C. tìm D. xem

Câu 482. Những tiếng nào có vần "up"?

A. núp B. chép C. chụp D. búp E. chóp

Câu 483. Từ ngữ nào viết sai chính tả?

A. che chở B. cá ché C. cô chú D. tre ngà

Câu 484. Các tiếng "sen, len, đèn" có chung vần gì?

A. vần "em" B. vần "ên" C. vần "en" D. vần "êm"

Câu 485. Từ ngữ nào có chứa vần "âp"?

A. gặp gỡ B. mập mập C. ngăn nắp D. bắp ngô

Câu 486. Chọn chữ phù hợp lần lượt điền vào chỗ trống sau:

Tan làm, mẹ ghé qua [...]ợ mua cá [...]ép về kho dưa chua.

A. tr – tr B. ch – ch C. tr – ch D. ch - tr

Câu 487. Vần nào có trong câu sau?

Nghỉ hè, ông bà dẫn Trang đi thăm làng dệt thổ cẩm.

A. vần "ăm" B. vần "am" C. vần "ăng" D. vần "ăn"

Câu 488. Đáp án nào chỉ gồm các vần có trong đoạn văn sau?

Mẹ mua cho Hà một tập vở và bút chì mới. Hà rất chăm chỉ rèn chữ. Hà viết cẩn thận và nắn nót nên các chữ đều tăm tắp.

- A. ôt, ập, an, at, ắt B. ập, ăm, ăn, ot, ân
C. ăn, ot, âc, ât, ôm D. ập, ut, ot, ơn, êt

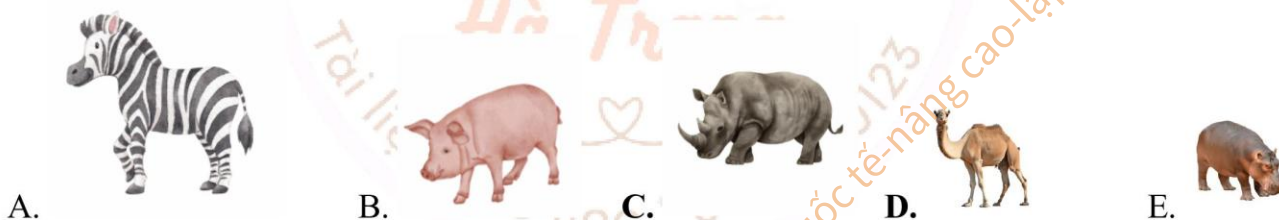
Câu 489. Câu nào có từ chứa vần "ăm"?

- A. Mẹ và bé đi thăm bà ở quê. B. Sân nhà bà có giàn gấc đỏ.
C. Mẹ mua cho bé một con búp bê. D. Bố của Nga là bác sĩ.

Câu 490. Đáp án nào chỉ gồm các từ ngữ đúng chính tả?

- A. xăm chóp, san xẻ B. chim sẻ, hạt sen
C. sẻ gỗ, se đập D. chia xẻ, sem phim

Câu 491. Tên những con vật nào có vần "ac"?



Câu 492. Sắp xếp các từ sau thành một câu đúng:

Mặt/tròn/đẹp/trắng/quá!

- A. Mặt tròn đẹp quá trắng! B. Mặt trắng tròn đẹp quá!
C. Mặt tròn trắng đẹp quá! D. Mặt đẹp tròn quá trắng!

Câu 493. Điền chữ "r/d" hoặc "gi" phù hợp vào chỗ trống sau:



mứt dừa

Câu 494. Điền chữ "r/d" hoặc "gi" phù hợp vào chỗ trống sau:



hạtẻ

Câu 495. Điền "ng" hoặc "ngh" phù hợp vào thành ngữ sau: Gần nhà xa ...õ

Câu 496. Điền "l" hoặc "n" phù hợp vào chỗ trống sau: Chú chó ...ằm bên bếp lửa.

Câu 497. Điền "ch" hoặc "tr" phù hợp vào chỗ trống sau:

"Hè qua thu về

Chú ve đã ngủ

Chị gió la đà

Bờ ...e lá cọ."

(Theo Huệ Triệu)

Câu 498. Hãy ghép vần với tên sự vật trong hình chứa vần tương ứng.

âm	
ăng	
ac	

Câu 499. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng.

im	lẳng
lo	lặng
quan	sát

Câu 500. ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng.

Chim sẻ	chăm chỉ tha lá về làm tổ.
Đàn bò	chăm chỉ gặm cỏ trên bờ đê.
Con cua	bò ngang trên bờ cỏ.

Câu 501. Điền từ còn thiếu vào câu thơ sau:

Hạt sươngtí tẹo

Đựng cả ông mặt trời.

(Phương Thảo)

A. bé B. to C. lớn D. dài

Câu 502. Vần nào không xuất hiện trong khổ thơ sau?

Trái gấc xinh xinh

Nắng vàng chín đỏ

Bao nhiêu mặt trời

Ngủ say trong đó.

(Đặng Vương Hưng)

A. vần “inh” B. vần “ang” C. vần “ươi” D. vần “iêu”

Câu 503. Tên đồ vật nào dưới đây có vần “ăn”?

A. bàn là B. bàn chải C. chần bông D. tủ lạnh

Câu 504. Từ nào dưới đây có vần “uông”?

- A. Mẹ có áo dài màu tím B. Bó xào rau muống rất ngon
C. Trường học là ngôi nhà thứ hai D. Một châu nổi tiếng với những đồi chè

Câu 505. Giải câu đố sau:

Cái gì cao lớn lênh khênh

Đứng mà không tựa, ngã kênh ngay ra?

- A. cái gậy B. cái thang C. cái áo D. cái chậu

Câu 506. Trong các vần sau, vần nào không xuất hiện trong câu:

“Em bé rất vâng lời mẹ”?

- A. ăn B. em C. ơi D. âng

Câu 507. Tên loại quả nào dưới đây có vần “uôi”



Câu 508. Em hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Em vào năm học mới

Mùachín trên cây

Những trái bàng thơm ngát

Hương bay tận trời mây

- A. xuân B. hạ C. thu D. đông

Câu 509. Các tiếng “xanh, chanh, bánh” có chung vần gì?

- A. inh B. ânh C. anh D. ênh

Câu 510. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. xa xôi B. soi gương C. xinh xắn D. rách vở

Câu 511. Từ nào dưới đây có nghĩa khác với từ còn lại?

- A. con tôm B. con tem C. con gà D. con lợn

Câu 512. Em hãy chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống: Quê bé có tre

- A. ngà B. nghà C. nhà D. gà

Câu 513. Em hãy nghe và điền từ hoặc âm hoặc vần vào chỗ trống:



"Ai dậy sớm.

Chạy ra vườn.

Hoa hương.

Đang chờ đón".

Câu 514. Điền *ch* hoặc *tr* vào chỗ trống:

"Mèo con buồn bực.

Mai phải đếnường.

Bèn kiểm cớ luôn:

- Cái đuôi tôi ồm".

Câu 515. Điền d ; r hay gi vào chỗ trống:

“Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ

Râu Bácàì tóc Bác bac phơ."

Câu 516. Điền r ; d hoặc gi vào chỗ trống:

“Mèo rất tứcân nhưng đã muộn mất rồi”.

Câu 517. Điền từ *ng* hoặc *ngh* chỗ trống:

"Me em làmê nông".

"Mai đãĩ ra đáp án của bài toán khó".

Câu 518. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng.

mưa
giác
xe

ô tô
gió
mơ

Câu 519. Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ

nhà
sách
hộp

bút
vở
cửa

Câu 520. Hãy ghép 2 về với nhau để tạo thành từ đúng.

thước
rửa
đạp

kẻ
xe
bát

Câu 521. Đáp án nào chỉ gồm các tiếng có âm "ng"?

A. ngỏ, ghe, ghi

B. ngô, nghề, nghe

C. ngỗ,ngà, ngử

D. ngó, gổ, gà

Câu 522. Câu nào có từ viết sai chính tả?

A. Bầy chim thiên nga bay về phương nam tránh rét.

B. Đàn dê ghăm cỏ bên bờ suối.

C. Chú ghe thập thò trong kẽ đá.

D. Cô gà mái hoa mơ đang ấp trứng.

Câu 523. Giải câu đố sau:

Tôi là con vật đồng xanh

Giúp người cày ruộng trồng thành lúa ngô.

Là con gì?

- A. con trâu B. con cua C. con hươu D. con chó

Câu 524. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. nghiêm túc B. gọn gàng C. nghe ngóng D. ghồ ghề

Câu 525. Câu nào có từ viết sai chính tả?

A. Mẹ đưa Lan đi thay gọng kính mới.

B. Bố mua đồ chơi lắp ráp cho Minh.

C. Bé Hà vẽ thiên nga rất đẹp.

D. Chi có một con gấu bông rất ngộ nghĩnh.

Câu 526. Chọn chữ "g" hoặc "gh" thích hợp để điền lần lượt vào chỗ trống trong câu:

Bác vịt [...] é thăm đám trẻ nhà chị [...] à và mang theo rất nhiều món ngon.

- A. gh - gh B. g - g C. gh - g D. g - gh

Câu 527. Tìm từ sai chính tả trong khổ thơ sau:

"Gió vời vợi cánh diều Chiều bên sông bát ngát
Thì thầm nghe sóng hát Ngọt ngào lời phù sa." (Theo Nguyễn Trọng Hoàn)

- A. ngọt ngào B. bát ngát C. phù sa D. vời vợi

Câu 528. Chọn chữ "ng, ngh, g, gh" thích hợp để điền lần lượt vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Tới mùa gặt hái, trâu bò thi nhau trở về làng. Từng đàn trâu đen như [...]ửi thấy mùi hương của lúa mới. Chúng phi từ trên rừng cao phi thẳng ra cánh đồng để ngấu nghiêng rom rạ. Con nghe con [...]iêng đôi mắt ngây thơ nhìn mẹ rồi lại húc đầu vào chân mẹ nó.

Khung cảnh này nếu lọt vào ống kính của một chú nhiếp ảnh gia thì hẳn sẽ là một bức ảnh đẹp ghê lắm.

(Như Mai)

- A. ngh - ng B. ng - ngh C. ng - gh D. ngh - gh

Câu 529. Câu nào chứa tiếng có vần "uôm"?

A. Bố đi công tác xa nhà.

B. Bà nội nhuộm tóc màu đen.

C. Chị Mai thi đỗ Đại học.

D. Mẹ làm món bánh tráng cuộn.

Câu 530. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



cái uốc

Câu 531. Những tiếng nào có vần "ươu"?

- A. nướu B. khướu C. cuối D. ruộng E. cúm

Câu 532. Điền vần thích hợp vào chỗ trống:



ruộng bậc th ...

Câu 533. Những tiếng nào có vần "uông"?

- A. luống B. muống C. suốt D. muộn E. giúp

Câu 534. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



quả dưa ... uột

Câu 535. Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:



Cuốn ách ở trên bàn.

Câu 536. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



cánh uồm

Câu 537. Câu nào chứa tiếng có vần "uôi"?

- A. Bé nhặt hòn đá cuội ở bên bờ suối.
- B. Bé muốn mua một chú thỏ bông.
- C. Bé học thuộc lòng bài thơ.
- D. Bé thích ăn rau muống luộc.

Câu 538. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống để giải câu đố sau:

Có râu, mồm nhọn, đuôi dài
Suốt ngày gặm nhấm , miết mài nhai nhai
Rình mò chẳng thiếu nhà ai
Mèo ta rượt đuổi, thỉnh tai chạy liền.
Đó là con gì?

Đáp án là con ... uột.

Câu 539. Điền từ "gieo", "reo" hoặc "deo" thích hợp vào chỗ trống:

Bé Mai đi biển cùng bố mẹ. Bé chăm chú nhìn cánh buồm lấp ló ở phía xa. Bé ..reo. lên thích thú khi thấy cánh buồm mỗi lúc một gần hơn.

Câu 540. Đáp án nào chỉ gồm các tiếng có vần "uoi"?

- A. cười, mười, xuôi
- B. đuôi, nguội, cuối
- C. hươu, bưởi, nướu
- D. nắng, răng, lặng

Câu 541. Điền chữ "c" hoặc "k" thích hợp vào chỗ trống:

Cô Linh nở một nụ ... ười hiền từ.

Câu 542. Câu nào chứa tiếng có vần "uôn"?

- A. Cụ ông chống gậy đi dạo phố.
- B. Bố dạy bé vẽ tranh thiên nhiên.
- C. Mẹ dùng khuôn để gói bánh chưng.
- D. Bà cuốc đất để trồng rau

Câu 543. Tiếng nào có vần "uôm"?

- A. buồm
- B. buồn
- C. cuống
- D. cuốn

Câu 544. Điền chữ "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

Chú chó nhỏ iêng đầu nhìn cô chủ. Dáng vẻ đó của nó rất đáng yêu.

Câu 545. Em hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Chị Lan là người cư xử rất(khôn nguôi, khôn khéo)

Câu 546. Em hãy chọn đáp án đúng.

Cho các câu văn sau:

Mặt trời hé sáng, rừng núi như tỏa hào quang. Những tia nắng vàng hắt từ sau dãy núi lên nền trời ửng hồng.

Hỏi có bao nhiêu tiếng chứa vần **ắt** có trong các câu văn trên?

A.2 tiếng B.1 tiếng C.3 tiếng D. 4 tiếng

Câu 547. Em hãy điền tiếng thích hợp vào ô trống để hoàn thành câu thành ngữ sau:

Ít chịu hơn nhiều phung phí.

Câu 548. Em hãy chọn đáp án đúng.

Trong các từ sau, từ nào có nghĩa?

A. cái cần. D. cái khăn. C. cái cắt. D. cái khát.

Câu 549. Em hãy chọn đáp án đúng.



A. ắt B. ăn C. ăp D. ăm

Câu 550. Em hãy xếp các tiếng vào nhóm thích hợp.

quả na	phố xá	cái quạt	giỏ cá	lệ phí	học phí	giá rẻ	phút giây	quê hương
--------	--------	----------	--------	--------	---------	--------	-----------	-----------

Tiếng có "ph":

Tiếng có "qu":

Tiếng có "gi":

Thư ngỏ!

Xin cảm ơn các thầy cô và các bậc phụ huynh đã tin tưởng và ủng hộ em. Tài liệu là công sức của em Hà Trang soạn, tổng hợp với mục đích giúp các con học tập tốt và ôn thi tốt mong các thầy cô và các bậc phụ huynh không chia sẻ trong các nhóm zalo, facebook tránh trường hợp trục lợi lấy tài liệu đem đi bán. Bên em chỉ dùng tài khoản zalo mang tên "Hà Trang" sdt zalo 034280123 các tài khoản khác đều là giả mạo. Thầy cô quan tâm tài liệu liên hệ số điện thoại trên để được hưởng những quyền lợi tốt nhất!

Thầy cô, phụ huynh tham gia sử dụng các loại tài liệu tham khảo bên em đều được tham gia nhóm riêng để hỗ trợ trong suốt quá trình ôn thi.

Em xin kính chúc các thầy cô giáo, quý phụ huynh và các em học sinh sức khỏe, đạt nhiều thành tích xuất sắc trong năm học và trong cuộc sống. Em xin chân thành cảm ơn!

Câu 551. Tiếng nào mang thanh sắc(?)

- A. lá B.hạt C. quả D. rễ

Câu 552. Tiếng nào mang thanh ngã

- A. Vẽ B. ngủ C. giặt D. hát

Câu 553. Tiếng nào mang thanh huyền

- A. khăn B. bàn C. chén D. bát

Câu 554. Đây là tên một loại quả

- A. cưa B. ghé C.khăn D. nho

Câu 555. tên đồ vật nào có “ ia”

- A. đĩa b. đĩa C. bát D. đèn

Câu 556. Tên loài cây nào có vần “en”

- A. sen b. mận C. tre D. lan

Câu 557. Câu nào có từ viết sai chính tả

- A. Ma mua cho bé lá cờ. B. Chị cắt lọ mật trên cệ.
C. Bé mở cửa sổ cho mát. D. Bố có bể cá nhỏ.

Câu 558. Câu nào chứa tiếng có vần “ăt”

- A. Bé lan tự rửa mặt. B. Bạn Tú múa hát trên sân.
C. Bà đan len bên cửa sổ. D. Mẹ mua chăn cho bé.

Câu 559.“ Đàn bò” có thể ghép với đáp án nào cho đúng?

- A. Hát ru bé ngủ B. Ăn cỏ ở bờ đê.
C. Đan len bên cửa sổ. D. Len qua khe cửa.

Câu 560. Câu nào mô tả đúng hình ảnh sau:



- A. Bà dẫn bé đi ra phố. B. Bà quạt mát cho bé ngủ.
C. Bà giặt khăn cho bé. D. Bà bế bé đi chợ.

Câu 561. Điền chữ thích hợp vào ô trống



Đây là đôiất.

Câu 562. Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống (chua, vua, cua)



Bạn An có quả cà

Câu 563. Điền “g” hoặc “gh” thích hợp vào chỗ trống.



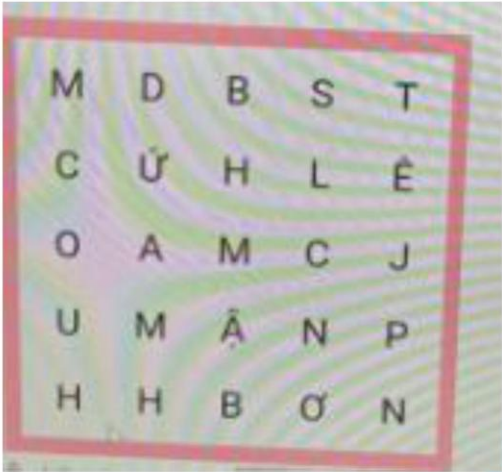
Chị Hà điặt lúa.

Câu 564. Điền “c” hoặc “k” thích hợp vào chỗ trống



Bà mởưa sô.

Câu 565. Điền số thích hợp vào chỗ trống



Ô chữ trên có tất cả từ chỉ quả. (dứa, mận, lê, bơ,)

Câu 566. Nối hình ảnh với từ thích hợp



khăn
tất
mũ

Câu 567. Hãy ghép hai tiếng với nhau để tạo thành từ ngữ đúng.

nhà	→	cửa
phố	→	xá
xe	→	cộ

Câu 568. Hãy ghép vần với tên đồ vật trong hình chứa vần tương ứng.

on	
ât	
ăn	

Câu 569: Hãy ghép hình ảnh với câu mô tả hình ảnh tương ứng.

	Bạn An cho gà ăn.
	Bé vẽ chú cua
	Tổ tổ thi văn nghệ.

Câu 570. Sắp xếp tên các bạn sau theo đúng thứ tự trong bản chữ cái.

Như, Đạt, Ân, Vân

→

Câu 571. Sắp xếp các tiếng sau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

hè. /trên/ Thu/ đi/ bộ/ via

→

Câu 572: Sắp xếp các chữ sau để tạo thành từ chỉ đồ vật.

t/ h/ á/ ư/L

→

Câu 573. Hãy sắp xếp các tiếng vào nhóm thích hợp.

kề, gõ, kê, hồ, hạ, gà, gỡ, lo, hè, kí, lê, lá

- Tiếng có âm h:
- Tiếng có âm k:
- Tiếng có âm g:
- Tiếng có âm l:

Câu 574. Hãy sắp xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

đen sì, nét chữ, giá rét, tên lửa, thợ rèn, nền nhà, tia sét, đan xen, bến đò

- Từ ngữ chứa tiếng có vần “en”:
- Từ ngữ chứa tiếng có vần “et”:
- Từ ngữ chứa tiếng có vần “ên”:

Câu 575. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:



Đây là cái

Câu 576. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

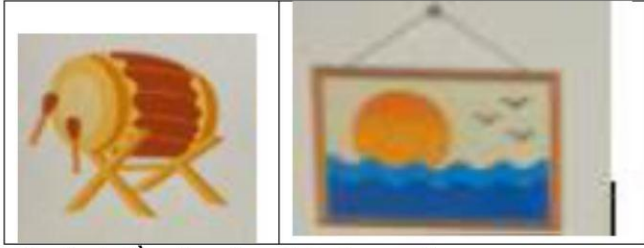


Đây là hoa (sen, đào, cúc)

Câu 577. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống:

Các từ: “ cẩn thận, ân cần, dẫn dắt” có chung vần

Câu 578. Chọn âm thích hợp điền vào chỗ trống:



Tên hai đồ vật trên cho chung âm

Câu 579. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:



Ngân (rửa, dọn, cắt) bát đĩa cho cả nhà.

Câu 580. Giải câu đố sau:

Nó có bốn chân
Bạn thân của bạn
Là gì bé nhỉ?

Đáp án: cái

Câu hỏi 581. Tiếng nào có vần "ât"?

A. thật B. hát C. mắt D. thân

Câu hỏi 582. Đây là tên một loại quả?

A. bê B. khế C. nhà D. xe

Câu hỏi 583. Tiếng nào mang thanh ngã (ˋ)?

A. giặt B. hát C. ngủ D. vẽ

Câu hỏi 584. Tiếng nào có vần "at"?

A. đan B. nhất C. mắt D. khát

Câu hỏi 585. Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Mẹ [...] sữa chua cho bé.

A. lặn B. hát C. tết D. mua

Câu hỏi 586. Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Bà [...] quà cho bé và chị Thu.

A. mua B. chia c gặt D. bên

Câu hỏi 587. Câu nào chứa tiếng có vần "an"?

A. Mẹ mua đất nặn cho bé. B. Bó của Na là thợ rèn.
C. Bể và chị múa hát trên sân. D. Chú của Hà là thợ hàn.

Câu hỏi 588. Câu nào chứa tiếng có vần "ât"?

A. Bó bột ti vi cho bé. B. Lan nhặt vỏ sò trên cát
C. Vi là bạn thân của Đạt. D. Chi dắt bé đến nhà bà.

Câu hỏi 589. “Con cua” có thể ghép với từ nào để tạo thành câu đúng?

A. phi trên bờ đê B. chia sữa cho chị
C. sữa quạt cho bà D. bò trên bờ cỏ

Câu hỏi 590. Câu nào mô tả đúng hình ảnh sau?



A. Đàn ngựa phi như gió. B. Đàn bò ăn cỏ ở bờ đê.
C. Đàn cò đi mò cá. D. Đàn gà đi trên sân.

Câu 591. Điền chữ thích hợp vào ô trống



Câu 592. Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống



(nho, na, me)

Bạn An có quả

Câu hỏi 593. Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:



Bà đan khănen

Câu hỏi 593. Điền "c" hoặc "k" thích hợp vào chỗ trống:



Mẹ khoá cho bữa trưa.

Câu hỏi 594. Điền "g" hoặc "gh" thích hợp vào chỗ trống:



Nhà bé có bộ bànế

Câu hỏi 595. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

X	D	C	K	B
W	B	O	H	Á
B	B	L	Ă	T
E	À	W	N	B
J	N	F	L	M

Ở chữ trên có tất cả từ chỉ đồ vật (bát, bàn, khăn)

Câu hỏi 596. Hãy ghép hình ảnh với câu mô tả tương ứng.



Tủ
Ghế
bàn

Câu hỏi 597. Hãy ghép hai tiếng với nhau để tạo thành từ ngữ đúng.

xe
phố
nhà

cửa
cột
xá

Câu hỏi 598. Hãy ghép âm với tên sự vật trong hình chứa âm tương ứng.

	ia	
	ư	
	ua	

Câu hỏi 600 Sắp xếp tên các bạn sau theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái.

Chi, Tú, Lan, Nhân,

→

Câu hỏi 601. Sắp xếp các tiếng sau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Vân/mở/cửa/cho/sổ/mát.

→

Câu hỏi 602. Sắp xếp các chữ sau để tạo thành từ chỉ con vật.

m	è	D	n	ẽ
---	---	---	---	---

→

Câu hỏi 603. Hãy xếp các tiếng vào nhóm thích hợp.

bé, da, di, đồ, ba, bi, dê, cá, đi, cò, cũ, đá

Tiếng có âm "b":

Tiếng có âm "d":

Tiếng có âm "c":

Tiếng có âm "đ":

Câu hỏi 604. Hãy xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.

cất giữ	lọ mật	giặt giũ	hạt cát	gật gù
dẫn dắt	cắt dán	mát mẻ	bát đĩa	

Từ ngữ chứa tiếng có vần "at":.....

Từ ngữ chứa tiếng có vần "ăt":.....

Từ ngữ chứa tiếng có vần "â":.....

Câu hỏi 606. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.



Đây là cái(ghế, bàn, văng)

Câu hỏi 607. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống.

Các từ ngữ "rửa mặt", "cắt dán", "giặt giũ" có chung vần (ăt, ư, an)

Câu hỏi 608. Chọn âm thích hợp điền vào chỗ trống.



Tên 2 loại quả trên có chung âm (ch, u, a)

Câu hỏi 610. Giải câu đố sau:

Khi mùa hè đến

Nhà ta rất cần

Nó cho gió mát

Đáp án: cái (quạt, bát, kéo)

Câu hỏi 611. Tiếng nào có vần "an"?

- A. chăn B. quạt C. than D. bát

Câu hỏi 612. Đầu là tên một con vật?

- A. sen B. nhãn C. lan D. rùa

Câu hỏi 613. Tiếng nào có vần "et"?

- A. sên B. ngựa C. nhện D. vệt

Câu hỏi 614. Tiếng nào mang thanh huyền (')?

- A. ghé B. đĩa C. tử D. bàn

Câu hỏi 615. Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Bé [...] cho bố mẹ nghe.

- A. gặt B. đưa C. dặt D. hát

Câu hỏi 616. Đầu là tên một đồ vật?

- A. hồ B. thìa C. cá D. cua

Câu hỏi 617. Câu nào chứa tiếng có vần "ăt"?

- A. Chị đi cắt cỏ cho bê ăn. B. Bà cho bé bát chè hạt sen.
C. Má mua cho bé lá cờ. D. Bé quét lá trên sân.

Câu hỏi 618. Câu nào có từ viết sai chính tả?

- A. Bố và mẹ đi gặt lúa. B. Con gió len qua ô cửa sổ.
C. Quả na đã mở mắt. D. Bà đan khăn nen bên cửa sổ.

Câu hỏi 619. "Chú chó nhỏ" có thể ghép với đáp án nào để tạo thành câu đúng?

- A. dẫn bé ở nhà khi có mưa to B. dệt khăn lụa cho bà
C. nô đùa với bé ở trên sân D. che mát sân nhà bà

Câu hỏi 620. Câu nào mô tả đúng hình ảnh sau?



- A. Mẹ mua sữa chua rất ngon. B. Mẹ mua khăn lụa cho bà.
C. Mẹ mua vở vẽ cho bé Na. D. Mẹ mua nơ cho bé Na.

Câu hỏi 621. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



Đây là quả

Câu hỏi 622. Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:



(thì, bi, vì)

Câu hỏi 623. Điền "g" hoặc "gh" thích hợp vào chỗ trống:



Cô Hà cho đànà ăn.

Câu hỏi 624. Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:



Bé Lê có đấtặn.

Câu hỏi 625. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

N	H	Ã	N	H
S	L	O	H	W
M	Â	N	V	B
G	R	E	K	B
G	W	K	H	Ế

Ô chữ trên có tất cả từ chỉ quả.

Câu hỏi 16. Hãy ghép hình ảnh với từ thích hợp.



lê
me
nho

Câu hỏi 627. Hãy ghép hai tiếng với nhau để tạo thành từ ngữ đúng.

ân
cần
thật

cần
thận
thà

Câu hỏi 628. Hãy ghép vắn với tên đồ vật trong hình chứa vắn tương ứng.

Câu hỏi 629. Hãy ghép hình ảnh với câu mô tả tương ứng.

	Thu rửa bát sau bữa trưa.
	Hà ghi chữ và số ra vở.
	Vũ tắt đèn khi đi ngủ.

Câu hỏi 630. Sắp xếp tên các bạn sau theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái.

Vy	Tú	Nhi	Hân
----	----	-----	-----

Câu hỏi 631. Sắp xếp các tiếng sau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

bến	đò.	mẹ	Hà	chờ	ở
-----	-----	----	----	-----	---

Câu hỏi 632. Sắp xếp các chữ sau để tạo thành từ chỉ đồ vật.

B	n	ế	g	à	h
---	---	---	---	---	---

Câu hỏi 633. Hãy xếp các tiếng vào nhóm thích hợp.

chị	nhà	phà	khỉ	kho	khế	phi	phở	nhẹ	chợ	chú	nhỏ
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

Tiếng có âm "ch":

Tiếng có âm "kh":

Tiếng có âm nh":

Tiếng có âm "ph":

Câu hỏi 634. Hãy xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.

san sát	múa lân	ăn cần	gắn bó	đan xen	bàn ghế	khăn lụa	quả mận	củ sắn
---------	---------	--------	--------	---------	---------	----------	---------	--------

Từ ngữ chứa tiếng có vần "an":.....

Từ ngữ chứa tiếng có vần "ăn":.....

Từ ngữ chứa tiếng có vần "ân":.....

Câu hỏi 635. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.



Đây là hoa(sen, lan, sữa)

Câu hỏi 636. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.



Đây là cái(quần, khăn, mũ)

Câu hỏi 637. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống.

Các từ ngữ "san sẻ", "bạn bè", "gan dạ" có chung vần(ân, an, at)

Câu hỏi 638. Chọn âm thích hợp điền vào chỗ trống.



Tên hai loại quả trên có chung âm(th, nh, kh)

Câu hỏi 639. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.



Nam(hát, quét, rửa) tay để ăn trưa.

Câu hỏi 640. Giải câu đố sau:

Chú ta có bốn chân

Giữ nhà cho chủ đó

Khi cần sẽ sửa to

Đố bé là con gì?

Đáp án: con(bò, ngựa, chó, hổ)

Thư ngỏ!

Xin cảm ơn các thầy cô và các bậc phụ huynh đã tin tưởng và ủng hộ em. Tài liệu là công sức của em Hà Trang soạn, tổng hợp với mục đích giúp các con học tập tốt và ôn thi tốt mong các thầy cô và các bậc phụ huynh không chia sẻ trong các nhóm zalo, facebook tránh trường hợp trực lợi lấy tài liệu đem đi bán. Bên em chỉ dùng tài khoản zalo mang tên “Hà Trang” sdt zalo 034280123 các tài khoản khác đều là giả mạo. Thầy cô quan tâm tài liệu liên hệ số điện thoại trên để được hưởng những quyền lợi tốt nhất!

Thầy cô, phụ huynh tham gia sử dụng các loại tài liệu tham khảo bên em đều được tham gia nhóm riêng để hỗ trợ trong suốt quá trình ôn thi.

Em xin kính chúc các thầy cô giáo, quý phụ huynh và các em học sinh sức khỏe, đạt nhiều thành tích xuất sắc trong năm học và trong cuộc sống. Em xin chân thành cảm ơn!